



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2022



MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

- 01 Thông tin khái quát
- 02 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 03 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 04 Định hướng phát triển
- 05 Các rủi ro

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 01 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02 Tổ chức và nhân sự
- 03 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 04 Tình hình tài chính
- 05 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 06 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 01 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02 Tình hình tài chính
- 03 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 04 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 05 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 06 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 01 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 02 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 03 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01 Hội đồng quản trị
- 02 Ban kiểm soát
- 03 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 01 Ý kiến kiểm toán
- 02 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Giấy chứng nhận ĐKDN: 3600890938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 15/05/2007, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 12/04/2022

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 152.800.364.196 đồng

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Số điện thoại: (0251) 8890 888 - (0251) 8890 777

Số fax: (0251) 8890 199

Website: <http://www.sonadezi-sdv.com.vn>

Mã cổ phiếu: SDV

Logo:



Vốn điều lệ (VNĐ)

50.000.000.000



Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (SDV) thuộc hệ thống tổ chức “Công ty mẹ - Công ty con” của Tổng Công ty Cổ Phần Phát triển Khu công nghiệp. Tháng 05/2007, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi chính thức đi vào hoạt động với sự tham gia góp vốn của các cổ đông sáng lập, vốn điều lệ đăng ký là 50.000.000.000 đồng, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực môi trường.

Trong những năm qua, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đã từng bước khẳng định thế mạnh trong các lĩnh vực cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý nước thải, chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn đô thị,... Trong đó, khu xử lý chất thải Quang Trung là một trong những dự án trọng điểm, tạo bước đột phá đối với Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi cũng như thể hiện quyết tâm đóng góp vào công tác xử lý chất thải, bảo vệ môi trường. Có thể điểm qua những mốc sự kiện quan trọng sau:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi tiếp tục triển khai Dự án Khu xử lý chất thải với các dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế, tái sử dụng và tiêu hủy chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại. Tháng 05/2009, đầu tư 100% vốn thành lập công ty con - Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi chính thức giao dịch đầu tiên trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SDV.

Xây dựng và duy trì hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 17025 cho dịch vụ Phân tích thí nghiệm và ISO 9001 cho dịch vụ xử lý nước thải.

Tháng 12/2014, Công ty nhận Giấy chứng nhận ISO 14001 cho dịch vụ Xử lý nước thải, Xử lý chất thải; ISO 9001 cho dịch vụ Xử lý nước thải, Xử lý chất thải và tư vấn môi trường do tổ chức Bureau Veritas Certification VN cấp.

Quý 2/2016, Công ty đã đưa vào vận hành trạm tái chế chất thải làm phân compost được đầu tư bài bản theo công nghệ Châu Âu, công suất 200 tấn/ngày.



Công ty đã đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình, Công ty Cổ phần Xăng dầu Vĩnh Phú.

Tháng 07/2015, Công ty đã được cấp phép để đưa vào hoạt động hạng mục lò đốt chất thải công nghiệp - công suất 1 tấn/giờ, giúp tăng trưởng trên 50% công suất xử lý chất thải tại Khu XLCT Quang Trung.

Tháng 04/2017 hoàn tất xây dựng Trạm xử lý nước rỉ rác công suất 200 m³/ngày đêm. Công ty tiếp tục đầu tư để hoàn thiện hạ tầng dự án Khu Xử lý chất thải Quang Trung. Đồng thời, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng nhằm tạo những bước phát triển thị trường trong lĩnh vực xử lý chất thải trong giai đoạn sắp tới.

Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai và Sở Tài nguyên và Môi trường, trong năm 2019, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đã tiếp nhận rác sinh hoạt thêm 200 tấn/ngày từ TP. Biên Hòa, nâng tổng khối lượng rác sinh hoạt tiếp nhận tại địa phương này lên 300 tấn/ngày. Tháng 5/2019, Công ty cũng tiếp nhận thêm rác sinh hoạt tại huyện Long Thành, khối lượng tiếp nhận trung bình 120 tấn/ngày. Tháng 12/2019, Công ty tiếp nhận thêm rác sinh hoạt tại huyện Nhơn Trạch, khối lượng 140 tấn/ngày.

Ngày 14/01/2021, Công ty đã được Bộ Tài nguyên môi trường cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại (Cấp lần 3), mã số 5.100.VX, trong đó nổi bật là được cấp mới cho các hạng mục xử lý ngâm tẩy súc rửa kim loại, nhựa và tái chế chất thải. Ngoài ra, Công ty được cấp bổ sung vào giấy phép các ô chôn lấp hoàn thành xây dựng trong năm nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và khách hàng.

Hoàn thành việc cung ứng dịch vụ Khảo sát, lập phương án và thực hiện di dời Bãi chôn lấp rác Liên Kim Sơn với chủ đầu tư là Công ty CP Đô Thị Amata; Long Thành;

Ngoài ra, kết quả thực hiện đánh giá định kỳ cho thấy, hệ thống quản lý chất lượng và môi trường của Công ty vẫn duy trì hiệu quả đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, yêu cầu luật định và yêu cầu khác của các bên liên quan, và nhà máy số 2 KCN Giang Điền cũng phù hợp các yêu cầu tiêu chuẩn đánh giá; đầu năm 2023, Nhà máy XLNT Giang Điền – Giai đoạn 2 đã được công nhận phù hợp với những yêu cầu của tiêu chuẩn quản lý ISO 9001:2015 và 14001:2015

Ngày 30/12/2022, Công ty đã được cấp Giấy phép Môi trường số 402/GPMT-BTNMT cho Khu XLCT Quang Trung.



Ngày 10/7/2018, Công ty đã được Bộ Tài nguyên Môi trường cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại (Cấp lần 2), mã số 5.100.VX; trong đó nổi bật là nội dung mở rộng địa bàn hoạt động từ tỉnh Đồng Nai ra vùng Đông Nam Bộ, bổ sung ô chôn lấp hợp vệ sinh số 5 và nâng cao công suất trạm tái chế chất thải làm mùn compost từ 200 tấn/ngày lên 400 tấn/ngày.

Ngày 04/09/2018, Khu xử lý chất thải Quang Trung được Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2738/QĐ-BTNMT về việc điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Khu xử lý chất thải Quang Trung, trong đó nổi bật là việc phê duyệt các nội dung đầu tư hệ thống tái chế chất thải và nâng công suất của Trạm tái chế chất thải làm mùn Compost lên 1.200 tấn/ngày.

Với năng lực xử lý chất thải y tế theo giấy phép được cấp và thực hiện công văn số 2743/BTNMT-TCMT ngày 21/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, công văn số 5361/STNMT-CCBVM ngày 14/7/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện quản lý, xử lý chất thải trong phòng, chống dịch Covid-19, SDV đã tiếp nhận, xử lý chất thải y tế lây nhiễm, chất thải sinh hoạt từ các khu cách ly, khu phong tỏa trong thời gian phòng, chống dịch Covid - 19.

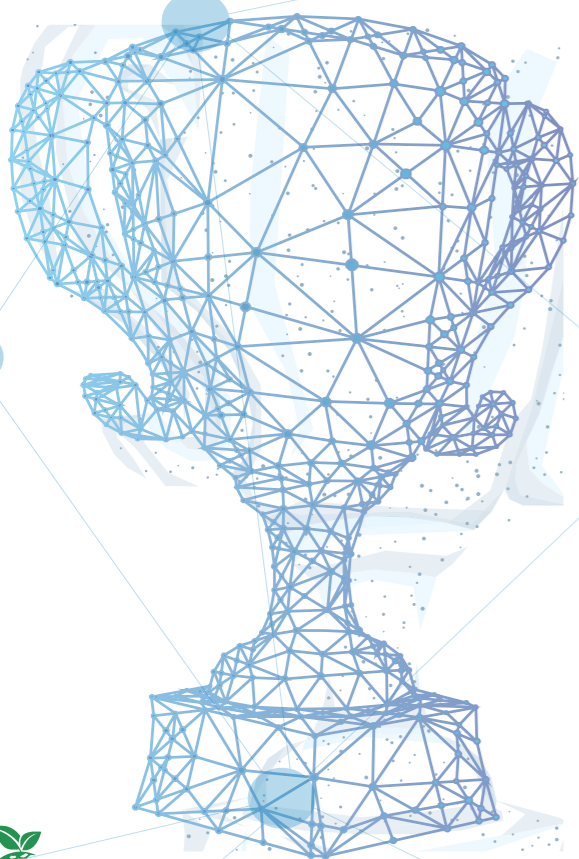
Qua hơn 15 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đã tạo được vị thế nhất định trên thị trường và tiếp tục đạt được những thành tích trên cơ sở bám sát định hướng phát triển kinh tế song song với bảo vệ môi trường của tỉnh Đồng Nai. Công ty được công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh cho những thành tích đáng khích lệ trong phong trào thi đua yêu nước cụ thể như sau:

★ Các danh hiệu tập thể:

- » Công ty SDV: Danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến (2012-2014, 2016-2020), Tập thể lao động Xuất sắc (2013, 2016, 2018-2020) và Bằng khen của Tỉnh (2020);
- » Phòng Bảo trì: Tập thể lao động xuất sắc (2018-2020) và Bằng khen của Tỉnh (2019);
- » Khu Xử lý chất thải Quang Trung: Tập thể lao động xuất sắc (2017, 2019-2020) và Bằng khen của Tỉnh (2020);

★ Các danh hiệu cá nhân:

- » Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh (2014-2020): 14 cá nhân;
- » Bằng khen của tỉnh (2015-2020): 35 cá nhân.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Cho đến nay, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đã và đang tạo nên thương hiệu riêng trong lĩnh vực xử lý môi trường và dịch vụ KCN thông qua việc tập trung vào các lĩnh vực hoạt động chính như sau:

□ Dịch vụ môi trường:

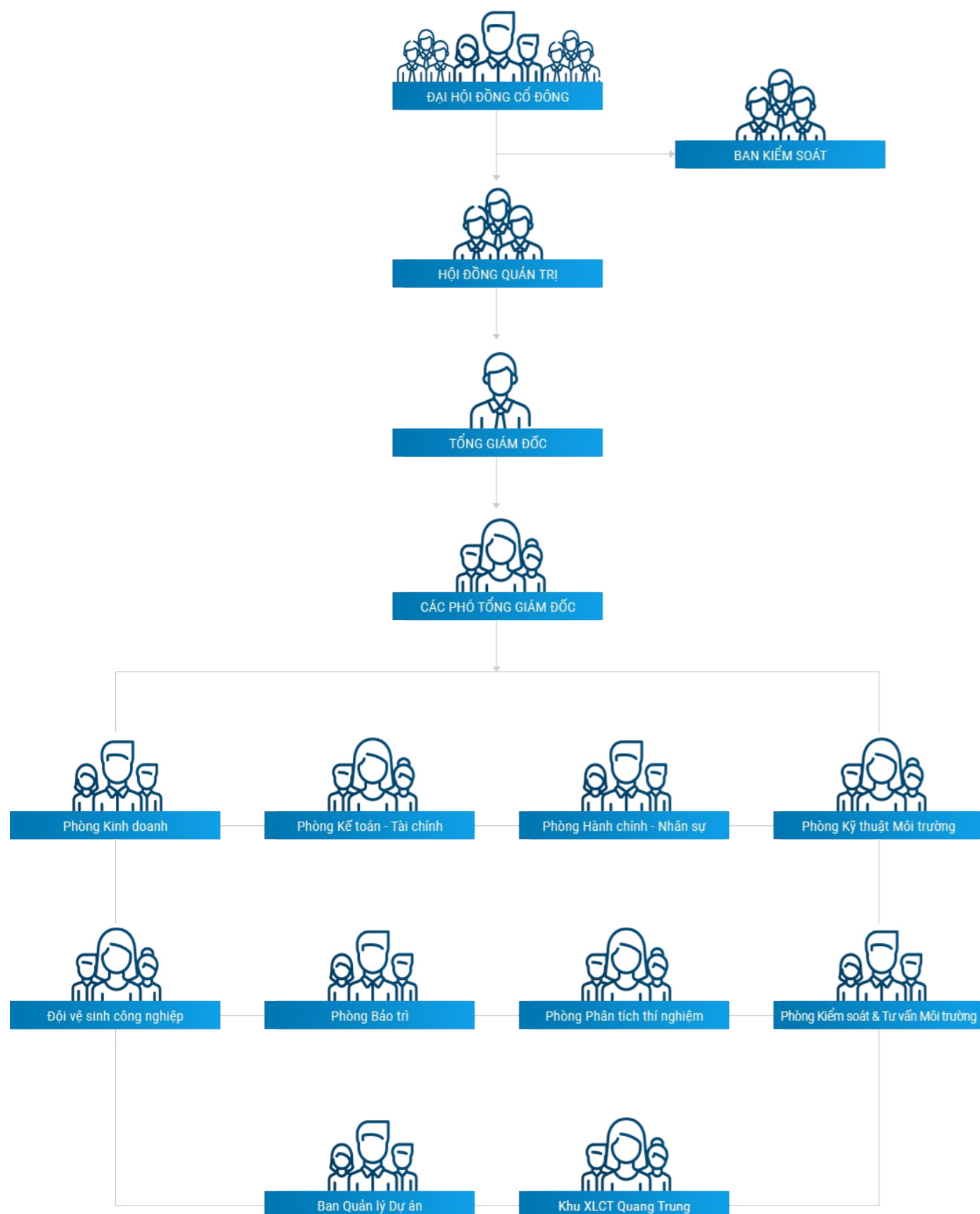
- ♦ Quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- ♦ Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp nguy hại và không nguy hại.
- ♦ Dịch vụ phân tích thí nghiệm (Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn VILAS 310 và chứng nhận “Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường” số hiệu VIMCERT 031).
- ♦ Dịch vụ tư vấn môi trường.

□ Dịch vụ Khu Công nghiệp:

- ♦ Dịch vụ vệ sinh công nghiệp;
- ♦ Dịch vụ bảo vệ.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban Kiểm soát: là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm theo thể thức bầu trực tiếp, bỏ phiếu kín.

Ban Giám đốc: Tổng Giám đốc của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc hàng ngày và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định công tác quản lý, điều hành, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao.

CÔNG TY CON

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ BẢO VỆ SONADEZI

- Vốn góp: 2.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi: 100%
- Địa chỉ trụ sở chính: 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601635899 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 29/04/2009, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 26/03/2020.
- Ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi không có công ty liên kết

MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- » Kinh doanh các dịch vụ nhằm góp phần vào sự phát triển của Tổ hợp Sonadezi nói riêng và kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai nói chung; đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông; đảm bảo việc làm và phúc lợi cho người lao động; góp phần tăng thu ngân sách và bảo vệ môi trường tại các Khu Công nghiệp tập trung và khu dân cư; Phát triển bền vững, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ phục vụ cho các Khu công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng; đặc biệt là dịch vụ bảo vệ môi trường;
- » Đảm bảo hoàn thành các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng Cổ đông đề ra. Công ty luôn nỗ lực không ngừng trong việc cung cấp dịch vụ có chất lượng cao, lấy khách hàng làm trọng tâm, luôn làm khách hàng luôn hài lòng và tin tưởng, xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- » Nâng cao chất lượng trong bộ máy Công ty. Công ty luôn không ngừng củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức đáp ứng đầy đủ nhu cầu trong công việc. Nâng cao chất lượng từng mặt hoạt động cũng như trình độ lao động để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh. Cải thiện quy trình, công nghệ trong tất cả hoạt động của Công ty để tiết giảm được chi phí đầu vào. Kiến nghị cải thiện cơ chế giá thành sản phẩm ngành dịch vụ môi trường để Công ty có thể chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Tập trung phát triển nguồn nhân lực đảm bảo về yêu cầu trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới trong công việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng và thị trường;
- » Tiếp tục nghiên cứu, không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với phạm vi các dịch vụ của Công ty theo từng giai đoạn phát triển; đồng thời, chú trọng đầu tư vào công nghệ phù hợp với nhu cầu thị trường;
- » Tận dụng các nguồn lực để phát triển hoàn thiện Dự án khu xử lý chất thải Quang Trung đúng tiến độ, chất lượng;
- » Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân sự bổ sung cho các cấp quản lý của Công ty.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bên cạnh mục tiêu phát triển kinh tế là việc cùng chung sức vào sự phát triển chung của cộng đồng thông qua các loại hình dịch vụ về môi trường Công ty chủ yếu như: tư vấn môi trường, xử lý nước thải, chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại, v.v.... góp phần đáp ứng yêu cầu ngày một tăng của cộng đồng trong việc cải thiện môi trường sống, giải quyết được vấn đề cấp bách trong việc xử lý nước thải và chất thải; từ đó định hướng xây dựng sự phát triển bền vững.

Ngoài ra, Công ty còn kết hợp với các cơ quan chức năng và địa phương trong công tác nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường của cộng đồng bằng các giải pháp thực tế cho từng khu vực như khu công nghiệp, khu dân cư, v.v....

RỦI RO KINH TẾ

Kinh tế - xã hội năm 2022 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và có tính bất ổn cao. Tuy nhiên, theo số liệu của Tổng cục thống kê, nền kinh tế của Việt Nam trong năm 2022 có những điểm sáng như: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 8,02% so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Bên cạnh đó, tính chung cả năm 2022 chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,15% so với năm 2021, cả hai tiêu chí GDP và CPI đều đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Những diễn biến chung của nền kinh tế, cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy, Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật tình hình kinh tế - xã hội vĩ mô, nhằm xây dựng và hoạch định chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với những thay đổi của tình hình kinh tế trong nước cũng như trên thế giới.

Tỉnh Đồng Nai là địa phương dẫn đầu cả nước về phát triển công nghiệp, thu hút nhiều tập đoàn, quốc gia trên thế giới tới đầu tư. Sự phát triển kinh tế ngày càng lớn thì nhu cầu về xử lý chất thải, nước thải, ... càng lớn, yêu cầu kĩ thuật xử lý để đảm bảo môi trường ngày càng khắt khe. Đó vừa là cơ hội, vừa là thách thức lớn đối với Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ môi trường như Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi là Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và cổ phiếu được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên hoạt động của Công ty chịu sự chi phối và hướng dẫn của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế và các văn bản pháp lý liên quan khác. Ngoài ra, lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty là dịch vụ môi trường, hoạt động bị ràng buộc bởi Luật Bảo vệ môi trường và chịu sự giám sát của Bộ Tài nguyên & Môi trường.

Tuy nhiên, hệ thống văn bản pháp luật của nước ta đang trong quá trình bổ sung, sửa đổi để hoàn thiện nên các chính sách, kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty có sự ảnh hưởng nhất định. Ngày 17/11/2020, luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 đã được Quốc hội ban hành và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 cho thấy mức độ giám sát ngày một chặt chẽ và rõ ràng của Nhà nước đối với các hoạt động bảo vệ môi trường nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xử lý nước thải, chất thải nói riêng. Nắm bắt được những đặc điểm pháp lý trong các lĩnh vực dịch vụ bảo vệ môi trường, Công ty đã chủ động theo dõi, cập nhật, đồng thời điều chỉnh phương thức quản lý sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và thị trường. Bên cạnh kết hợp với việc sử dụng dịch vụ tư vấn từ tổ chức chuyên nghiệp, Công ty cũng xây dựng một bộ phận chuyên môn phụ trách các vấn đề liên quan đến pháp luật môi trường của Công ty.



RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Kinh tế - xã hội nước ta đang trong quá trình thực hiện đổi mới và đẩy mạnh theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đặc biệt tại các khu công nghiệp, vùng kinh tế trọng điểm. Bên cạnh đó, vấn đề môi trường đang ngày càng tăng theo sự phát triển của kinh tế. Trước thực trạng đó, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường, cùng với đó là sự phát triển các loại hình dịch vụ môi trường. Song vẫn chưa đáp ứng kịp thời so với tốc độ tăng trưởng hiện nay: hệ thống xử lý còn chậm so với lượng chất thải cần xử lý, tình trạng rò rỉ chất thải xử lý ra bên ngoài, ngoài ra, điều kiện nghiên cứu của nước ta còn hạn chế, giá trị đầu tư công nghệ hiện đại cao,...

Do vậy, là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu về mảng xử lý nước thải, xử lý chất thải, quan trắc - phân tích thí nghiệm, v.v... nên Công ty tập trung đầu tư toàn diện những dự án hiện tại, đồng thời, tăng cường công tác giám sát, theo dõi nhằm phát hiện kịp thời những sự cố xảy ra đảm bảo chất lượng phục vụ và uy tín của Công ty trên thị trường. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo không ngừng tìm kiếm công nghệ xử lý mới, cải tiến, nâng cấp hệ thống hiện tại, tăng cường bồi dưỡng chất lượng cán bộ công nhân viên chuyên môn có khả năng phản ứng hiệu quả khi có vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động.



RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Hoạt động của Công ty đóng vai trò quan trọng đối với môi trường và đặc biệt là trong thời đại kinh tế phát triển như hiện nay. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế và gia tăng dân số làm cho nhu cầu về nơi sống của con người ngày càng tăng, từ đó ảnh hưởng rất lớn đến môi trường. Chất lượng không khí, nguồn nước ngày càng đi xuống cùng với lượng rác thải thải ra môi trường ngày một tăng cũng tạo ra áp lực trong công tác quản lý các dịch vụ bảo vệ môi trường của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn và pháp luật về môi trường.

Để khắc phục những hạn chế về mặt tác động đến môi trường, Công ty luôn chủ động cải thiện, cải tiến quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải, đồng thời phối hợp với các cấp chính quyền địa phương để nghiên cứu, tìm kiếm các công nghệ, giải pháp mới trong lĩnh vực xử lý rác thải để gia tăng tỷ lệ rác được tái chế, tái sử dụng và tìm kiếm các giải pháp thay thế phương pháp xử lý bằng phương pháp chôn. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo còn thường xuyên khảo sát ý kiến của người dân xung quanh khu đặt hệ thống và tham khảo ý kiến, đề xuất của các cấp chính quyền nhằm phòng tránh các vấn đề ô nhiễm.

RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro nêu trên trong quá trình hoạt động thì Công ty còn chịu tác động mang tính khách quan như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, những biến đổi khắc nghiệt của khí hậu, vấn đề chính trị-xã hội, v.v... có thể gây thiệt hại về con người và tài sản. Do vậy, Công ty đã chủ động xây dựng biện pháp phòng ngừa nếu có thiệt hại xảy ra từ những nguyên nhân trên. Đặc biệt là việc dịch covid-19 kéo dài và chưa khắc phục được là một trong những thách thức lớn trong việc duy trì hoạt động và phát triển của Công ty.





02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Trong năm 2022, tổng doanh thu của Công ty đạt 512,92 tỷ đồng, tăng 17,09 tỷ đồng (tương đương tăng 3,45%) so với năm 2021. Tổng kết lại hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty đã tăng trưởng tích cực, cụ thể như sau:

Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	TH 2022/TH 2021
1	Tổng doanh thu	495.828	512.921	103,45%
2	Lợi nhuận trước thuế	37.266	35.585	95,49%
3	Thuế TNDN	4.898	6.059	123,70%
4	Lợi nhuận sau thuế	32.367	29.526	91,22%

Cơ cấu Doanh thu thuần

Đơn vị: triệu đồng

STT	Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2021		Năm 2022		2022/ 2021 (%)
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Doanh thu xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải	421.436	85,25	445.123	87,06	105,62
2	Doanh thu hoạt động khác (Doanh thu từ dịch vụ phân tích thí nghiệm, kiểm soát & tư vấn môi trường, dịch vụ nhà hàng và vệ sinh công nghiệp,...)	72.926	14,75	66.149	12,94	90,71
Tổng doanh thu thuần		494.362	100	511.272	100	103,42

Về doanh thu xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải

Năm 2022, doanh thu dịch vụ xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải đạt hơn 445 tỷ đồng, tương đương tăng 5,62% so với năm 2021. Trong đó, doanh thu dịch vụ xử lý chất thải đạt 328,98 tỷ đồng, tăng so với năm trước.

Hiện tại, Công ty đang thực hiện tiếp nhận rác thải sinh hoạt phát sinh từ các huyện Thống Nhất, Tân Phú, Vĩnh Cửu, Nhơn Trạch, Long Thành, Trảng Bom, TP. Biên Hòa và Long Khánh xử lý tại Trạm tái chế chất thải làm phân compost – Khu XLCT Quang Trung với công suất trung bình 1.200 tấn/ngày. Bên cạnh đó, Công ty đang thu gom chất thải công nghiệp nguy hại và không nguy hại của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với khối lượng trung bình 160 tấn/ngày xử lý bằng các phương pháp tái chế, súc rửa chôn lấp hợp vệ sinh, thiêu đốt, chôn lấp an toàn, hóa rắn, nghiền bóng đèn, xử lý chất thải lỏng theo Giấy phép Môi trường số 402/GPMT-BTNMT ngày 31/12/2022 do Bộ Tài nguyên Môi trường cấp.

Về doanh thu hoạt động khác

Doanh thu hoạt động khác trong năm 2022 giảm nhẹ khoảng 9,29% so với năm 2021 khi đạt 66.15 tỷ đồng, đồng thời tỷ trọng chiếm khoảng 12,94% tổng cơ cấu doanh thu thuần của Công ty. Đáng kể là Phòng thí nghiệm của Công ty là một trong những phòng thí nghiệm được đầu tư bài bản theo tiêu chuẩn ISO 17025:2017 (số hiệu Vilas 310), đã đăng ký hoạt động thử nghiệm tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Hóa học (số đăng ký 430/TN-TĐC) và được chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Vimcerts 031). Phòng thí nghiệm thực hiện chức năng vai trò hỗ trợ cho các dịch vụ, kiểm soát các công tác nội bộ của các dịch vụ về môi trường trong Công ty nhằm mục đích cải thiện chất lượng phục vụ và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Cơ cấu chi phí

Đơn vị: triệu đồng

STT	Cơ cấu chi phí	Năm 2021		Năm 2022	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	421.410	85,24	438.342	87,74
2	Chi phí tài chính	9.845	1,99	7.931	1,55
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.210	5,30	29.956	5,86
4	Chi phí bán hàng	53	0,01	112	0,02
5	Chi phí khác	1.045	0,21	995	0,19
Tổng chi phí		458.563	92,76	477.336	93,36

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH (Tính đến 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Lê Thị Giang	Tổng Giám đốc
2	Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Chu Huyền Trang	Kế toán trưởng

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2022

STT	Thành viên	Chức vụ	
1	Ông Trần Anh Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12/04/2022
2	Bà Lê Thị Giang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12/04/2022
3	Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 29/04/2022
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28/04/2022
5	Ông Nguyễn Ngọc Đại	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12/04/2022
6	Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/05/2022



Bà Lê Thị Giang
Tổng giám đốc

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Số CCCD	086177000477, Ngày cấp: 16/08/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	26/12/1977
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	70/2, KP2, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Sonadezi.
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Sonadezi	250.000 cổ phần, chiếm 5% VDL
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	16.600 cổ phần, chiếm 0,33% VDL
Số cổ phần của người có liên quan	Không



Ông Huỳnh Phú Hào
Phó Tổng giám đốc

Số CCCD	075064000708, Ngày cấp: 07/04/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	22/08/1964
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	154/33/12, KP1, Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Sonadezi	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	30.000 cổ phần, chiếm 0,6% vốn điều lệ
Số cổ phần của người có liên quan	Không



Bà Nguyễn Thị Hồng Lý
Phó Tổng giám đốc

Số CCCD	077173004154, Ngày cấp: 30/05/2022, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	09/02/1973
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	15-05, Chung cư Amber Court, KP 7, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Sonadezi
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Sonadezi	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	10.000 cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ
Số cổ phần của người có liên quan	Không



Bà Đặng Thị Ngọc Hà
Phó Tổng giám đốc

Số CCCD	040179004785, Ngày cấp 07/04/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	30/12/1979
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	101B, tổ 16B, KP2, P. Bình Đa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Kỹ thuật và Quản lý môi trường
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác	
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Sonadezi	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần của người có liên quan	Lê Hồng Hải - Chồng Nắm giữ: 5.000cp, chiếm 0,1% VDL

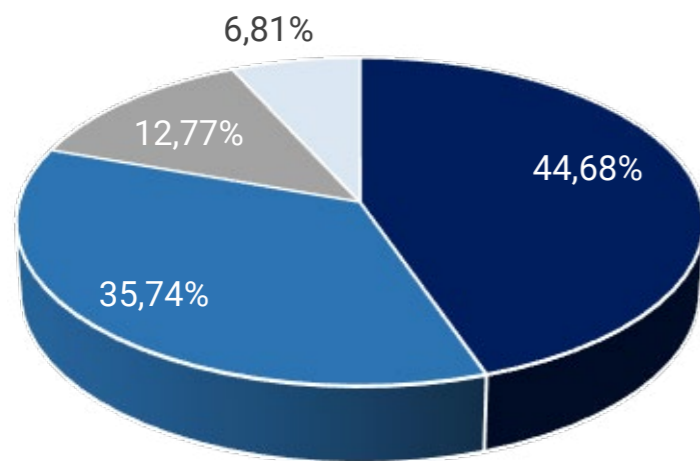
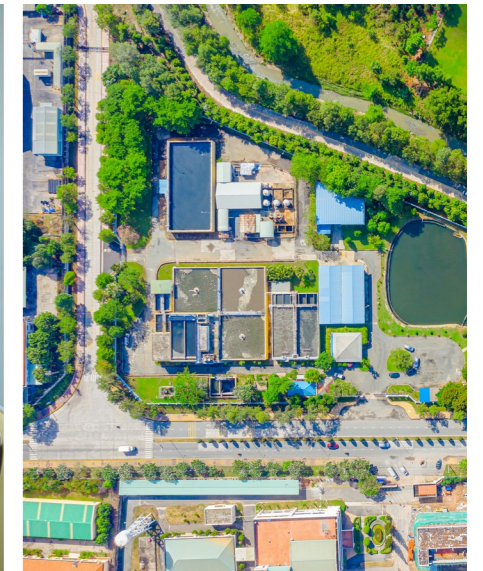


Bà Chu Huyền Trang
Kế toán trưởng

Số CCCD	075186002063, Ngày cấp 07/04/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	08/06/1986
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số nhà 13, KP8, Phường Tân Phong, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Sonadezi	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần của người có liên quan	Không

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tiêu chí	Năm 2022	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	235	100%
1	Đại học và trên Đại học	105	44,68%
2	Công nhân kỹ thuật, Trung cấp, Cao Đẳng	84	35,74%
3	Kỹ thuật viên, đào tạo nghề, nghiệp vụ	30	12,77%
4	Lao động phổ thông	16	6,81%



- Đại học và trên Đại học
- Công nhân kỹ thuật, Trung cấp, Cao Đẳng
- Kỹ thuật viên, đào tạo nghề, nghiệp vụ
- Lao động phổ thông

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Chính sách lương, thưởng, phụ cấp

Thống nhất quy chế trả lương, thưởng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện đúng Thỏa ước lao động tập thể. Căn cứ vị trí công việc, trách nhiệm đảm nhận và hiệu quả công việc, người lao động được hưởng trợ cấp, thưởng phù hợp.

Ban Lãnh đạo đề cao trách nhiệm, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài để trao trọng trách. Sự đóng góp của nhân viên được khích lệ, động viên kịp thời và xứng đáng dưới hình thức vật chất và tinh thần. Các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn được truyền đạt đến từng nhân viên nhằm triển khai và phát huy tối đa hiệu quả của cá nhân và tổ chức.

Tình hình thực hiện chế độ bảo hiểm

Thực hiện ký hợp đồng lao động đầy đủ với toàn bộ người lao động, tạo việc làm ổn định. Thực hiện đăng ký mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2022, Công ty đã trích nộp đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc cho người lao động. Tổng chi phí bảo hiểm năm 2022 mà Công ty tham gia 235 lao động là: 5,366 tỷ đồng. Bên cạnh các loại bảo hiểm bắt buộc, Công ty đã ký hợp đồng Bảo hiểm tai nạn con người cho CB.NV trong Công ty với mức bồi thường Bảo hiểm tối đa là 20 triệu đồng/người/vụ.

Chính sách duy trì nhân lực quan hệ lao động

Công ty xây dựng và phát triển môi trường làm việc trẻ trung, năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp. Bên cạnh năng lực chuyên môn, nhân viên có cơ hội tự phát triển và phát huy những tố chất đặc biệt của mình thông qua việc tương tác với các thành viên khác trong công việc hàng ngày và trong các hoạt động tập thể.

Tổ chức các hoạt động phong trào, Đoàn hội nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, tạo môi trường giao tiếp, trao đổi giữa cấp trên với cấp dưới với nhau.

Chính sách phúc lợi:

Nhằm gắn kết tập thể, tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, hằng năm, Công ty đều tổ chức và khuyến khích cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày Lễ lớn, ngày thành lập Công ty; tổ chức tặng quà cho con em cán bộ nhân viên nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu; khen thưởng cho con em đoàn viên “học giỏi sống tốt”; tổ chức thăm hỏi Cán bộ công nhân viên ốm đau, thai sản; thăm hỏi đoàn viên và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng vào dịp lễ, tết, ngày thương binh liệt sỹ 27/7.

Trong năm 2022, Công ty trang bị đồng phục cho cán bộ nhân viên với số tiền là 759,120 triệu đồng.

Chính sách đào tạo

Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động phát triển bản thân thông qua các chương trình đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ. Người lao động khi tham gia chương trình đào tạo sẽ được nâng cao kiến thức, kỹ năng, đáp ứng tốt yêu cầu của công việc đang phụ trách một cách hiệu quả hơn, từ đó sẽ mang lại nhiều cơ hội trong việc phát triển công việc của chính người lao động. Chính vì thế, Ban Tổng giám đốc luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kế cận của Công ty. Tuy nhiên, do tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty nên năm 2022 chỉ ưu tiên đào tạo đối với các khóa học thật sự cần thiết hoặc các khóa học do yêu cầu của Luật định nhằm đảm bảo năng lực làm việc của người lao động và cập nhật kịp thời quy định pháp luật mới áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chi phí đào tạo năm 2022 là 445 triệu đồng, đạt 42% so với kế hoạch đề ra.



CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Đến hết năm 2022, Công ty đã thi công hoàn thành nhiều hạng mục theo kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, như:

- » 02 ô chôn lấp hợp vệ sinh số 07, số 09;
- » Mở rộng bể nén bùn và cải tạo bể lắng cặn vôi, trạm XLNT 200 m³/ng.đ;
- » Thi công đường dây trung thế 22kV, di dời trạm biến áp số 4-3x50kVA; Xây dựng mới TBA số 5 3P-400kVA 22/0,4kV và đường dây hạ thế sau TBA số 5;
- » Kè suối dọc ô chôn lấp hợp vệ sinh số 13;

Đồng thời, Công ty đã gia cố, cải tạo các ô chôn lấp hợp vệ sinh và ô chôn lấp nguy hại nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành; thực hiện bảo dưỡng, duy tu các công trình khác nhằm đảm bảo tính an toàn, thẩm mỹ cảnh quan khu xử lý chất thải Quang Trung,...

Trong năm Công ty đã bắt đầu tiến hành các thủ tục liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch 1/2.000 của Khu xử lý chất thải Quang Trung cho phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện sản xuất kinh doanh thực tế hiện nay. Tổng giá trị chi phí đầu tư dự án trong năm 2022 là 92.958 triệu đồng.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Vốn góp: 2.000.000.000 đồng, tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi: 100%. Trong năm 2022, Vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Sonadezi là 3,34 tỷ đồng, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 35,22 tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế đạt 1,01 tỷ đồng.



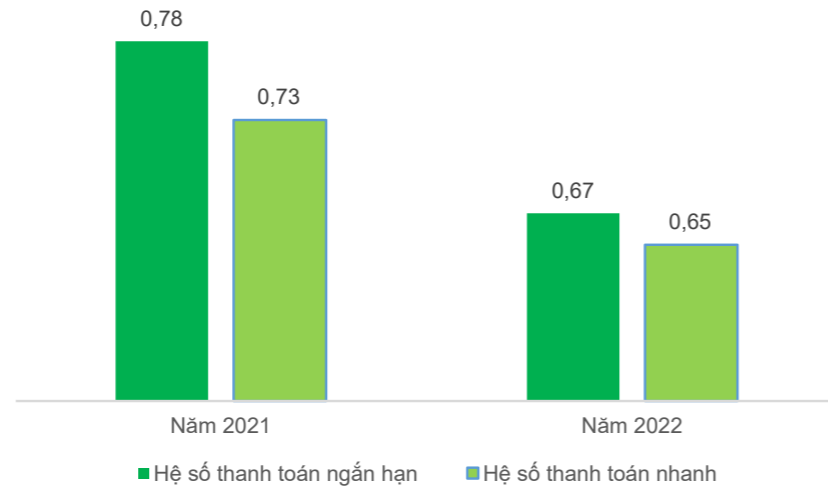
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021	% Tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	413.730	385.951	93,29%	-6,71%
Doanh thu thuần	494.362	511.273	103,42%	3,42%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	37.001	34.976	94,53%	-5,47%
Lợi nhuận khác	265	609	229,81%	129,81%
Lợi nhuận trước thuế	37.266	35.585	95,49%	-4,51%
Lợi nhuận sau thuế	32.367	29.526	91,22%	-8,78%

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,78	0,67
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,73	0,65
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	65,71	60,41
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	191,66	152,59
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	46,48	69,40
Vòng quay tổng tài sản:	Vòng	1,15	1,28
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,55	5,77
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	24,22	20,04
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,56	7,38
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	7,48	6,84

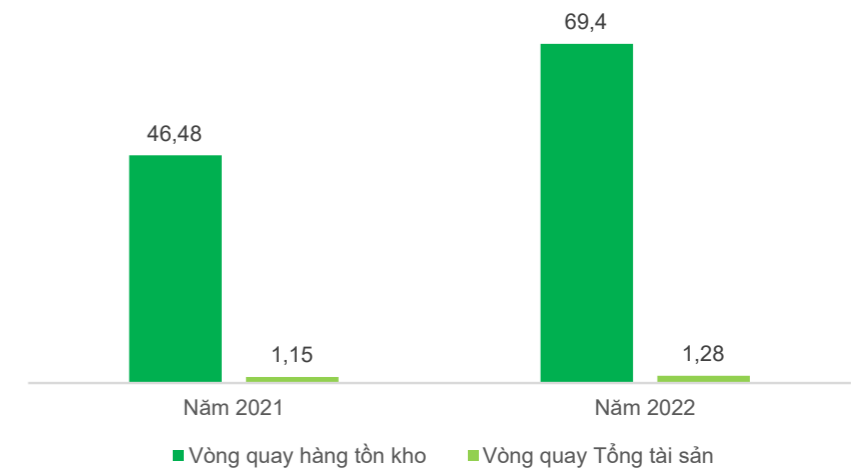
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của SDV trong năm 2022 đều ghi nhận giảm so với năm trước, cụ thể, chỉ số thanh toán hiện hành giảm 0,11 lần (từ 0,78 lần xuống còn 0,67 lần), chỉ số thanh toán nhanh giảm 0,08 lần (từ 0,73 lần xuống còn 0,65 lần). Nguyên nhân chính là do tài sản ngắn hạn của Công ty trong năm ghi nhận giảm 25,85% (từ 130.932 triệu đồng xuống còn 97.084 triệu đồng). Trong đó, khoản mục phải thu ngắn hạn đã giảm từ 103.755 triệu xuống còn 72.443 triệu.



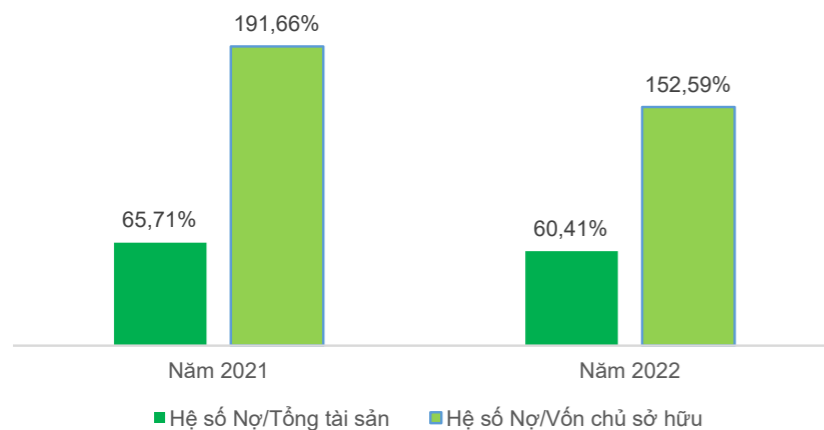
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG

Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của Công ty tăng từ 46,48 vòng lên 69,40 vòng cho thấy công tác quản trị hàng tồn kho của SDV tốt. Trong năm 2022, giá vốn xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải tăng của 358.004 triệu đồng lên 381.573 triệu đồng, trong khi đó, hàng tồn kho của công ty giảm từ 9.502 triệu đồng xuống còn 3.397 triệu đồng do chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang đã giảm 6.359 triệu đồng, tương đương 78,89%. Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản của công ty tăng nhẹ từ 1,15 lên 1,28 do doanh thu thuần năm 2022 tăng nhẹ 3,42% so với năm 2021 cho thấy SDV đã duy trì tốt được hoạt động sản xuất kinh doanh.



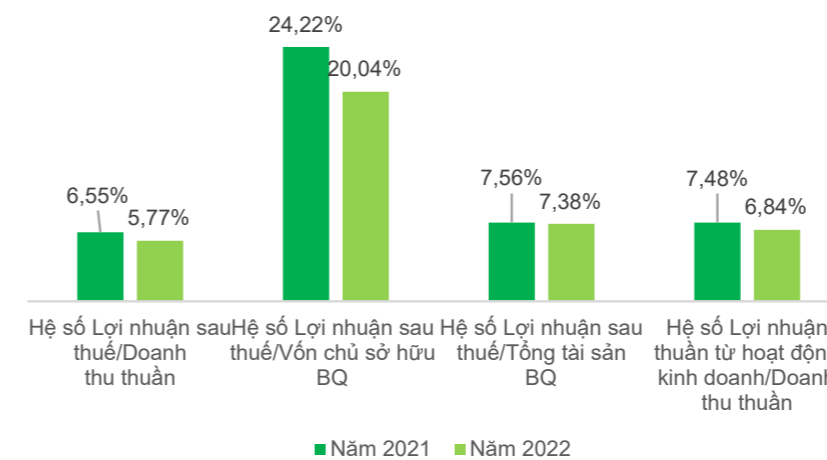
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Các hệ số về cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2022 đều ghi nhận giảm, cụ thể Tổng nợ/Tổng tài sản và Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu lần lượt ghi nhận giảm 5,30% và 39,07%. Nguyên nhân chủ yếu do tổng nợ phải trả của Công ty trong năm ghi nhận giảm 14,24%, trong đó, khoản mục nợ ngắn hạn giảm từ 167.607 triệu đồng xuống còn 145.063 triệu đồng, tương đương giảm 13,45%, khoản mục nợ dài hạn giảm từ 104.268 triệu đồng xuống còn 88.088 triệu đồng, tương đương 15,52%.



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Với tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2022 không thuận lợi, nên hầu hết các hệ số của Chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều giảm, lần lượt giảm 0,78% (ROS), 4,18% (ROE), 0,18% (ROA), 0,64% (Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần) so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu làm các hệ số giảm là vì lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm sâu tương đương giảm 2.841 triệu đồng, tương đương 8,78% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty tăng khoản mục chi phí dịch vụ mua ngoài bao gồm các chi phí như chi phí thuê văn phòng, chi phí đào tạo, chi phí dịch vụ mua ngoài khác từ 7.798 triệu đồng lên 13.611 triệu đồng.



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG (tính đến ngày 15/09/2022)

Thông tin cổ phiếu



- 1 Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- 2 Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- 3 Số cổ phiếu đã phát hành: 5.000.000 cổ phiếu
- 4 Số cổ phiếu đang lưu hành: 5.000.000 cổ phiếu
- 5 Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ vốn sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	233	4.992.900	49.929.000.000	99,86%
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-	-
3	Cổ đông cá nhân	222	2.418.400	24.184.000.000	48,37%
4	Cổ đông tổ chức	11	2.574.500	25.745.000.000	51,49%
II	Cổ đông nước ngoài	7	7.100	71.000.000	0,14%
1	Cá nhân	6	5.600	56.000.000	0,11%
2	Tổ chức	1	1.500	15.000.000	0,03%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		240	5.000.000	50.000.000.000	100,00%



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	239/17, KP2, Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	250.000	5%
2	Công ty CP Sonadezi Long Thành	Khu CN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	250.000	5%
3	Công ty CP Môi trường Sonadezi	12 Huỳnh Văn Nghệ, P.Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	500.000	10%
4	Tổng Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Số 1 Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1.000.000	20%
TỔNG CỘNG			2.000.000	40%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

Các chứng khoán khác: không có

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Đi cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội, việc gia tăng nhanh chóng của lượng rác thải ra cũng ảnh hưởng mạnh mẽ trực tiếp đến chất lượng môi trường sống. Trước sự gia tăng khối lượng rác thải sinh hoạt tiếp nhận, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (SDV) vẫn không ngừng tìm kiếm giải pháp mới, nâng cao năng lực đội ngũ vận hành đồng thời cải tiến công nghệ để nâng cao năng suất xử lý chất thải nói chung và chất thải rắn sinh hoạt nói riêng.

Tại Khu XLCT Quang Trung, trong năm 2022, trạm tái chế chất thải làm mùn compost đã tiếp nhận, xử lý và tái chế khoảng 446.751,73 tấn chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp hữu cơ không nguy hại thành mùn compost, đảm bảo tỷ lệ chôn lấp trực tiếp dưới 15% theo đúng chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, từ tháng 1/2021, Công ty đã được cấp phép để đưa các hệ thống tái chế chất thải công nghiệp khác vào hoạt động như: hệ thống phá dỡ ắc quy, hệ thống súc rửa bao bì, hệ thống ngâm tẩy và súc rửa kim loại vào hoạt động với định hướng gia tăng tỷ trọng chất thải được tái chế trên tổng khối lượng chất thải đưa vào xử lý. Trung bình mỗi ngày tại Khu XLCT Quang Trung đang tiếp nhận khoảng 1.200 tấn chất thải rắn

sinh hoạt và khoảng 165 tấn chất thải công nghiệp bao gồm cả chất thải nguy hại.

Để hạn chế tối đa mùi hôi phát tán ra môi trường không khí và các khu vực dân cư xung quanh, Khu XLCT Quang Trung đã sử dụng chế phẩm sinh học diệt ruồi và khử mùi để phun xịt lên bề mặt rác vừa được chôn lấp và lắp đặt trên toàn diện tích các nhà xưởng Trạm compost. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện lắp đặt hoàn tất và đưa vào sử dụng hệ thống hút và khử mùi xưởng tiếp nhận - phân loại Trạm compost, hệ thống bố trí dọc diện tích nhà xưởng, hút thu mùi cục bộ tại các vị trí phát sinh mùi dẫn về tháp hấp thụ xử lý mùi.

Các quy trình xử lý luôn được kiểm soát chặt chẽ với mục tiêu xử lý hiệu quả đồng thời đảm bảo thân thiện với môi trường và cộng đồng, giảm thiểu tối đa các tác động đến môi trường xã hội xung quanh Khu XLCT Quang Trung.

Trong thời gian tới, Công ty dự kiến triển khai các dự án tái chế, tái sử dụng và thu hồi năng lượng từ chất thải, ứng dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường; xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động cải tạo các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt, giảm thiểu chất thải chôn lấp, xử lý, tái sử dụng đất.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong năm 2022, tại Khu Xử lý chất thải Quang Trung, từ tổng khối lượng chất thải tiếp nhận đầu vào tại Trạm compost, Công ty SDV đã thực hiện xử lý, tái chế được 15.854.963 kg mùn compost.

Tỷ lệ phần trăm chất thải được tái chế để sản xuất mùn compost của Công ty SDV là ~ 65 %.

TIÊU THỤ NƯỚC

- ❑ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
 - » Nguồn cung cấp nước: nước cấp, nước tái sử dụng (nước sau xử lý);
 - » Lượng nước sử dụng: 63.561 m³
 - ❑ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:
 - » Tổng lượng nước tái sử dụng (nước sau xử lý): 42.966 m³;
 - » Tỷ lệ đạt: 67,6%.
- » Lượng nước này chủ yếu là nước thải sinh hoạt, nước rỉ rác, và nước thải khác phát sinh từ các hạng mục xử lý chất thải của Công ty. Lượng nước thải này sẽ được lưu trữ, xử lý để tái sử dụng hoàn toàn vào mục đích xử lý chất thải, khí thải lò đốt tưới ẩm luống ủ mùn compost... nhằm hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng từ hoạt động của Khu XLCT Quang Trung đến môi trường sống.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

- ❑ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Tổng lượng điện Công ty sử dụng trong hoạt động xử lý chất thải là: 3.047.652 kW.
- ❑ Để tiết kiệm nguồn năng lượng điện, Công ty SDV đã lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời. Ngoài ra, Công ty còn có đội ngũ bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, nhân viên kiểm soát quá trình hoạt động xử lý để đảm bảo các hệ thống xử lý, máy móc thiết bị hoạt động hiệu quả, đúng mục đích sử dụng.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Yếu tố con người là trụ cột của sự phát triển bền vững của công ty, vì vậy, đảm bảo sức khỏe, an toàn và trao cho nhân viên luôn là ưu tiên hàng đầu của công ty. Đặc biệt, với các công nhân làm việc trực tiếp tại nhà máy và khu vực xử lý, công ty cam kết cung cấp các chính sách bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe thích hợp để đảm bảo môi trường làm việc an toàn và lành mạnh.

Ngoài ra, công ty cũng tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên tham gia các hoạt động thể thao và giải trí, nhằm cải thiện tinh thần và gắn kết giữa các

thành viên trong công ty. Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích sáng tạo và đổi mới trong công việc của nhân viên, đồng thời tạo điều kiện để họ phát huy tối đa sở trường và khả năng.

Công ty cam kết nâng cao mức thu nhập của nhân viên và tạo ra một môi trường làm việc trung thực, chân thành để thu hút và giữ chân các tài năng. Công ty hiểu rằng đầu tư vào con người là đầu tư vào tương lai của công ty, và công ty sẽ tiếp tục phát triển nhân lực của mình để đạt được mục tiêu tăng trưởng bền vững.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Nhận được sự hỗ trợ của địa phương, của người dân tại khu vực sẽ giúp Công ty gắn bó lâu dài với hoạt động sản xuất cũng như thuận lợi phát triển kinh doanh tại địa bàn. Do đó, Công ty luôn chú trọng đến các chính sách hỗ trợ đáp lại với địa phương. Một số hoạt động công ty đã thực hiện trong năm:

- » Hỗ trợ kinh phí tổng kết triển khai nhiệm vụ Công an huyện Thống Nhất
- » Hỗ trợ túi vải thực hiện chương trình về môi trường của Phòng Tài nguyên môi trường huyện Thống Nhất
- » Hỗ trợ quà tết cho CBCNV xã Quang Trung
- » Hỗ trợ trẻ em tại trường mầm non Quang Trung A
- » Hỗ trợ quỹ “Vì người nghèo”
- » Hỗ trợ nâng cấp sân bóng đá của Giáo xứ Ninh Phát
- » Đóng góp ngày thương binh liệt sỹ
- » Ủng hộ nạn nhân chất độc da cam/dioxin
- » Hỗ trợ gắn hệ thống camera giám sát cho khu dân cư kiểu mẫu xã Quang Trung
- » Hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn
- » Hỗ trợ kinh phí mua quà, thẻ BHYT cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn huyện Thống Nhất

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán



Kinh tế – xã hội năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ. Cạnh tranh chiến lược, chính trị giữa các nước lớn; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán,... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam phục hồi mạnh mẽ, hầu hết lao động tại các doanh nghiệp đã trở lại làm việc, sản xuất công nghiệp phục hồi khá nhanh do tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ bảo vệ môi trường, ban điều hành Công ty SDV thấu hiểu và nhận thức được vai trò của mình trong công tác điều hành doanh nghiệp khi bối cảnh kinh tế - xã hội còn nhiều rủi ro trong khi tâm lý của người dân bắt đầu chủ quan trong khi dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn. Cùng với sự quan tâm, hỗ trợ từ Tổng Công ty cùng với sự chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Cấp Ủy, Ban lãnh đạo và nỗ lực của các CB.CNV, Công ty SDV đã đưa ra nhiều giải pháp, sáng kiến phù hợp với tình hình kinh tế chung, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Tỷ lệ (%)
		Thực hiện	Kế hoạch	
Công ty mẹ				
1	Tổng doanh thu	480.984	471.597	101,99
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	28.888	32.040	90,16
3	Phải nộp ngân sách nhà nước	47.021	59.132	79,52
Hợp nhất				
1	Tổng doanh thu	512.921	500.216	102,54
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	29.526	32.210	91,67
3	Phải nộp ngân sách nhà nước	49.961	62.295	80,20

Về dịch vụ vận hành các nhà máy xử lý nước thải tập trung tại các Khu công nghiệp

Doanh thu dịch vụ xử lý nước thải cả năm đạt 116.141 triệu đồng/KH là 124.863 triệu đồng (đạt 93,01 % kế hoạch năm, sản lượng nước thải xử lý trong năm 2022/ năm 2021 bằng 98,56%).

Công ty hiện đang vận hành 9 Nhà máy XLNT tập trung (08 Nhà máy thuộc tỉnh Đồng Nai và 01 Nhà máy thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu); cung cấp dịch vụ cho gần 530 doanh nghiệp. Tổng công suất xử lý của các Nhà máy mà Công ty đang vận hành là 54.500 m³/ ngày.đêm, tương đương khoảng 40% tổng công suất xử lý nước thải của các nhà máy xử lý nước thải tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trong năm 2022, Công ty CP Dịch vụ Sonadezi có phát sinh một khoản chi phí là 3.140.873.790 đồng để thực hiện nghĩa vụ liên quan đến công tác vận hành Nhà máy xử lý nước thải tập trung với các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp phát sinh từ năm 2021.

Về dịch vụ xử lý chất thải

Tổng doanh thu của dịch vụ xử lý chất thải là 346.458 triệu đồng (đạt 114,88% kế hoạch) với tổng khối lượng chất thải tiếp nhận là:

Trong năm, Công ty đã cung cấp các dịch vụ liên quan đến thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp cho 290 khách hàng trên 28 Khu công nghiệp; sản lượng chất thải công nghiệp thực hiện trong năm 2022 bằng 103,4% sản lượng chất thải năm 2021.

So với tổng khối lượng chất thải phát sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, sản lượng tiếp nhận chất thải công nghiệp bình quân mà công ty đang tiếp nhận hiện chiếm khoảng 9% và chất thải sinh hoạt từ các hộ gia đình được đưa về các Khu xử lý chiếm khoảng 70%.

Trong năm, dịch vụ xử lý chất thải công nghiệp gặp không ít khó khăn để duy trì và phát triển khách hàng, nguyên nhân chủ yếu là do nhiều doanh nghiệp chịu ảnh hưởng do khan hiếm nguồn cung nguyên liệu, cắt giảm các đơn hàng thường xuyên làm thu hẹp phạm vi sản xuất hoặc sản xuất gián đoạn; bên cạnh đó, từ ngày 01/01/2022, bắt đầu áp dụng các thay đổi của quy định về quản lý bùn thải công nghiệp dẫn tới hạn chế các nguồn khách hàng có bùn thải công nghiệp nguy hại do sự cạnh tranh gay gắt về giá và tài nguyên chôn lấp.

Về dịch vụ phân tích thí nghiệm

Phòng thí nghiệm của Công ty là một trong những phòng thí nghiệm được đầu tư bài bản theo tiêu chuẩn ISO 17025:2017 (số hiệu Vilas 310), đã đăng ký hoạt động thử nghiệm tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Hóa học (số đăng ký 430/TN-TĐC) và được chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (Vimcerts 031). Phòng thí nghiệm thực hiện chức năng vai trò hỗ trợ cho các dịch vụ, kiểm soát các công tác nội bộ của các dịch vụ về môi trường trong Công ty nhằm mục đích cải thiện chất lượng phục vụ và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- » Doanh thu thực hiện của dịch vụ phân tích thí nghiệm 1.224 triệu đồng/ KH 1.500 triệu đồng (đạt 81,59% so với kế hoạch).
- » So với tổng số mẫu phân tích thực hiện trong năm 2022, Phòng thí nghiệm của công ty đã tăng khoảng 11%. Số lượng mẫu thực hiện trong năm đạt 16.210 mẫu trong đó mẫu nội bộ chiếm gần 90%.

Về dịch vụ Tư vấn môi trường

Dịch vụ tư vấn môi trường: doanh thu thực hiện 5.133 triệu đồng (đạt 119,73% KH). Trong năm, công ty đã thực hiện tư vấn hồ sơ cho 52 lượt khách hàng, tăng 02 lượt so với năm 2021. Tính đến hết năm 2022, công ty đã hoàn thành được 05 hồ sơ xin cấp giấy phép xử lý chất thải (theo quy định trước năm 2022) và 02 hồ sơ xin cấp Giấy phép môi trường (theo quy định áp dụng từ năm 2022).

Về dịch vụ Vệ sinh công nghiệp

Doanh thu thực hiện 9.872 triệu đồng (đạt 103,92 % KH). Mặc dù trong năm gặp nhiều khó khăn về phát triển khách hàng mới, nhưng công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch SXKD của dịch vụ; đồng thời, giúp tạo ra và đảm bảo được công việc cho nhóm lao động phổ thông.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng/giảm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	130.932	97.084	(25,85)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	17.562	21.376	21,72
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	103.755	72.444	(30,18)
3. Hàng tồn kho	9.369	3.264	(65,16)
4. Tài sản ngắn hạn khác	246	0,07	(99,97)
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	282.798	288.867	2,15
1. Các khoản phải thu dài hạn	895	895	-
2. Tài sản cố định	169.813	152.765	(10,04)
3. Tài sản dở dang dài hạn	73.787	71.513	(3,08)
4. Tài sản dài hạn khác	38.303	63.694	66,29
Tổng tài sản	413.730	385.951	(6,71)

Kết thúc năm 2022, tổng tài sản của Công ty đạt 385.951 triệu đồng, giảm hơn 6% so với năm 2021, trong đó tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng tài sản, tương đương chiếm gần 75%. Tại ngày 31/12/2022, tài sản dài hạn đạt 288.867 triệu đồng, tăng nhẹ hơn 2% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do khấu hao tài sản cố định của Công ty vẫn duy trì ổn định qua hàng năm (phương pháp khấu hao đường thẳng). Mặt khác, tài sản ngắn hạn của Công ty giảm 33.848 triệu đồng, tương đương giảm hơn 25% so với năm 2021, chủ yếu giảm từ khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho của Công ty do trong năm tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều thuận lợi dẫn đến việc doanh thu tăng và khách hàng đã thanh toán đúng hạn cho Công ty, từ đó làm tăng độ uy tín của Công ty đối với các đối tác.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị: triệu đồng

Nợ phải trả	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng/giảm
I. Nợ ngắn hạn	167.607	145.063	(13,45)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	51.428	42.941	(16,50)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	35.746	32.575	(8,87)
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12.285	2.688	(78,12)
4. Phải trả người lao động	13.696	12.135	(11,40)
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14.635	17.200	(17,53)
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	
7. Phải trả ngắn hạn khác	1.855	804	(56,66)
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	35.937	35.414	(1,46)
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.025	1.306	(35,51)
II. Nợ dài hạn	104.269	88.088	(15,52)
1. Vay nợ thuê tài chính dài hạn	103.709	87.528	(15,60)
2. Dự phòng phải trả dài hạn	560	560	0
Tổng nợ phải trả	271.876	233.151	(14,24)

Tại ngày 31/12/2022, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 233.151 triệu đồng, giảm hơn 14% so với cùng kỳ năm 2021. Tỷ trọng của nợ ngắn hạn vẫn chiếm hầu hết trong cơ cấu nợ phải trả với hơn 62%, trong đó khoản mục phải trả người bán ngắn hạn là chiếm tỷ trọng cao với tỷ trọng hơn 29% trong cơ cấu nợ ngắn hạn và là khoản mục làm ảnh hưởng đến mức giảm của nợ ngắn hạn, tương đương giảm 16,5%, cho thấy rằng tình hình tài chính của Công ty luôn đảm bảo để thanh toán cho các nhà cung cấp. Ngoài ra, khoản vay ngắn hạn và dài hạn trong năm cũng giảm đáng kể với mức giảm hơn 16.000 triệu đồng nhằm giảm áp lực về lãi vay đối với ngân hàng của Công ty.

Công tác nghiên cứu vẫn luôn được Công ty chú trọng, đẩy mạnh. Hiện nay, tốc độ thay đổi thị hiếu của người dân và tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh ở địa bàn hoạt động. Công ty đang trong quá trình cải tiến phương pháp xử lý rác từ chôn lấp sang chuyển hóa thành phân compost, có thể dùng để bón cho cây trồng. Đây là loại phân sạch, thân thiện với môi trường, có khả năng cải tạo đất. Hình thức xử lý này phù hợp với xu hướng bảo vệ môi trường hiện nay, đồng thời mở ra một thị trường kinh doanh đầy tiềm năng cho Công ty.

Hiện tại Công ty áp dụng việc quản trị công ty theo Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật về Công ty Đại chúng. Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, Công ty triển khai rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty tại mọi thời điểm. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động, đảm bảo cơ cấu quản trị chất lượng, hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành thiết bị, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

Ngoài ra, công tác quản lý vẫn luôn được tiếp tục hoàn thiện. Công ty luôn có các quy chế nội bộ liên quan đến hoạt động kinh doanh, làm cơ sở để đẩy mạnh hiệu quả quản lý doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động kinh doanh. Xây dựng các quy định thang bảng lương sát với khả năng cụ thể của từng lao động và quy chế trả lương phải phù hợp, hướng đến đảm bảo công bằng và hiệu quả. Công ty có các chính sách để đánh giá khả năng làm việc của từng nhân viên; phân bổ lại một số nhân viên trong từng phòng ban để phù hợp với tình hình hoạt động, đạt hiệu quả quản lý kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiều chính sách trong việc nâng cao hoạt động giám sát, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên kế thừa; nâng cao tay nghề lao động,... tùy theo vị trí mà nhân viên đảm nhận. Kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành thiết bị, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.



Công tác sản xuất kinh doanh

- ☆ Trong năm 2023, Công ty tiếp tục tập trung phát triển và nâng cao năng lực chuyên môn người lao động cũng như khai thác tối đa nguồn lực để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- ☆ Hoàn tất việc đánh giá dự án Khu xử lý chất thải Quang Trung và điều chỉnh quy hoạch của dự án; tiếp tục triển khai đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng, khai thác triệt để quỹ đất hiện tại của Khu XLCT Quang Trung;
- ☆ Tăng cường công tác quản lý, giám sát chất lượng vận hành các hệ thống xử lý nước thải;
- ☆ Duy trì áp dụng và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, 14001:2015 và hoàn thành các mục tiêu chất lượng, môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp năm 2023; cập nhật nhận thức và nâng cao ý thức về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động theo phiên bản ISO 45001:2018;
- ☆ Củng cố và mở rộng thị trường của hai mảng dịch vụ chính: dịch vụ xử lý nước thải và dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải. Đồng thời, nghiên cứu và thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ khác để đa dạng hóa nguồn thu, tăng doanh thu cho Công ty;
- ☆ Sử dụng hợp lý và khai thác triệt để hiệu quả quỹ đất lô C,D đảm bảo điều kiện pháp lý hiện hành;
- ☆ Xem xét thực hiện tăng vốn điều lệ khi có điều kiện thuận lợi để cải thiện tình hình tài chính của công ty;
- ☆ Tiếp tục tham gia chương trình ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và số hóa dữ liệu của Tổng công ty;
- ☆ Cải tiến liên tục các quy trình cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và kiểm soát chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn nền kinh tế trong nước còn chịu nhiều tác động từ sự bất ổn của kinh tế thế giới.

Đầu tư cho dự án Khu xử lý chất thải Quang Trung

- ☆ Tranh thủ các nguồn vốn ưu đãi để thực hiện dự án có hiệu quả;
- ☆ Tiếp tục chỉ đạo, triển khai, giám sát thực hiện các công việc của dự án khu XLCT theo đúng tiến độ, tiến hành đầu tư xây dựng cho các hạng mục theo kế hoạch.
- ☆ Hoàn tất các công tác liên quan đến thủ tục pháp lý của dự án Khu XLCT Quang Trung, như điều chỉnh quy hoạch tổng thể 1/500, quy hoạch cục bộ 1/2.000;...
- ☆ Trong năm 2023 sẽ đầu tư để có thể hoàn thành thủ tục phê duyệt đầu tư các dự án gia tăng tỷ lệ tái chế tái sử dụng chất thải, hạn chế tối đa tỷ lệ chôn lấp trực tiếp.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có ý kiến cần giải trình.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Hiểu được tầm quan trọng của môi trường, Công ty luôn nỗ lực nâng cao năng suất trong việc xử lý chất thải, nước thải ở mức tối đa; giúp hạn chế lượng chất thải ảnh hưởng đến môi trường. Không chỉ thế, tài nguyên nước, năng lượng điện được Công ty sử dụng hợp lý, tiết kiệm, tránh lãng phí.

Trong năm, Công ty đã lắp đặt nắp đậy inox các bể chứa nước thải tại khu vực xử lý nước thải và trạm xử lý hóa lỏng; thực hiện che phủ 95% diện tích bề mặt các ô chôn lấp hợp vệ sinh, các ô chôn lấp đang tạm ngưng tiếp nhận được che phủ 100% bề mặt bằng bạt HDPE. Ngoài ra, toàn bộ xưởng ủ đều được lắp đặt cửa và hệ thống phun xịt khử mùi tự động; sử dụng chế phẩm vi sinh để rút ngắn thời gian ủ, hạn chế chu kỳ phát sinh mùi... Đồng thời, triển khai trồng cây trên toàn diện tích Khu xử lý, chú trọng trồng các cây cao, có tán tại các khu vực có phát sinh mùi, nhằm hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến khu vực lân cận.

Đối với nước rỉ rác phát sinh từ Trạm compost và ô chôn lấp hợp vệ sinh, Công ty thu gom, xử lý, tái sử dụng trong nội bộ Khu xử lý chất thải Quang Trung theo quy định, không xả thải ra môi trường.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Yếu tố con người luôn là gốc rễ của Công ty và sự phát triển của Công ty có sự góp sức không nhỏ của người lao động. Chính vì thế, Công ty luôn có những chính sách ưu tiên, đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động, đặc biệt là các công nhân làm việc trực tiếp ở nhà máy xử lý nước thải, khu xử lý chất thải. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên tổ chức hội thao nhằm cải thiện đời sống tinh thần cũng như gắn kết mối quan hệ của toàn thể nhân viên trong Công ty.

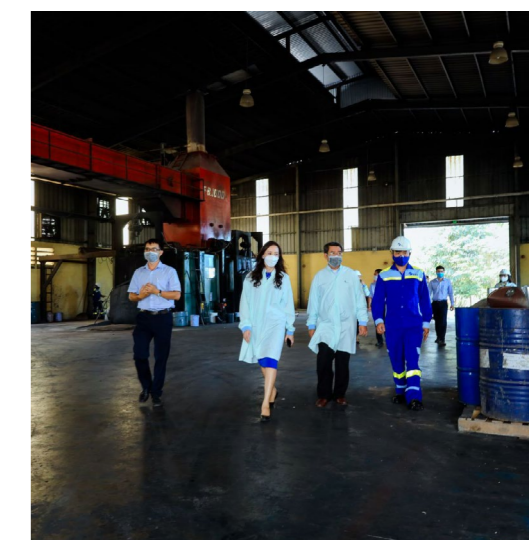
Bên cạnh đó Công ty còn tạo điều kiện để người lao động có cơ hội tham gia thi đua, sáng tạo trong công việc, phát huy sở trường của bản thân. Hằng năm, Công ty luôn cố gắng nâng cao mức thu nhập của người lao động, kiến tạo sự trung thành, gắn bó lâu dài và thu hút nhân tài.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, Công ty luôn tự ý thức rằng mình phải có trách nhiệm đối với môi trường sống. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và địa phương về bảo vệ môi trường. Bên cạnh mục tiêu lợi nhuận, Công ty luôn quan tâm đến công tác cải thiện chất lượng dịch vụ, tiếp tục triển khai các chương trình về tiết kiệm năng lượng, phân loại rác tại văn phòng Công ty.

Ở những địa bàn Công ty hoạt động, Công ty thường xuyên kết hợp với chính quyền địa phương, khảo sát ý kiến của người dân khu vực xung quanh để tránh những khó khăn trong việc xử lý rác thải, hạn chế ảnh hưởng tới địa phương.

Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự hỗ trợ người nghèo tại địa phương; công tác đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện. Duy trì chăm lo động viên tinh thần với đơn vị kết nghĩa, ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

04

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



Trong năm 2022, Doanh thu tăng nhưng lợi nhuận của Công ty giảm nhẹ so với năm trước. Với việc đầu tư cho việc mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực quản lý cải tiến công nghệ của hệ thống xử lý chất thải, vì vậy chi phí tăng nhanh trong năm 2022 nhưng góp phần giúp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày một tiến triển hơn trong tương lai.

Tăng cường giám sát chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra nhiều chính sách hợp lý, tăng các khoản xây dựng để tiếp tục triển khai, mở rộng quy mô Khu Xử lý chất thải Quang Trung phục vụ cho hoạt động kinh doanh chính của Công ty. Trong năm 2022, HĐQT giám sát sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đạt được những kết quả tốt. Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng các Nghị quyết do HĐQT và ĐHCĐ đề ra.

Tuân thủ các nguyên tắc về vệ sinh an toàn lao động, tiết kiệm nguồn nhiên liệu, thực hiện vệ sinh môi trường đúng và đầy đủ.

Ban hành các Nghị quyết, Quyết định đã đưa ra nhiều chính sách phù hợp với sự phát triển.

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động kinh doanh cũng như đưa các dự án trọng điểm vào vận hành hiệu quả, cụ thể:

- ✔ Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, linh hoạt trong điều hành để đưa Công ty vượt qua được những thử thách khó khăn trong năm 2022.
- ✔ Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✔ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nộp ngân sách nhà nước, không để tồn nợ thuế, tránh phát sinh nợ quá hạn các khoản tiền vay.
- ✔ Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung, trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các chủ trương của HĐQT theo như Nghị quyết được ban hành, phù hợp với quy định của Công ty và của Pháp luật. Tổng Giám đốc công ty đã hoàn thành tốt mọi công tác điều hành của Công ty và luôn thực hiện tốt mọi phân công của HĐQT.



Trước diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế trong và ngoài nước kéo dài từ năm 2022, Hội đồng quản trị tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong năm 2023 như sau:



Tăng cường giám sát, chỉ đạo Ban điều hành Công ty tổng kết nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2023; đẩy nhanh công tác chuyển đổi số, áp dụng công nghệ trong quản lý, sản xuất kinh doanh. Đảm bảo việc làm, thu nhập và các chính sách cho người lao động. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (triệu đồng)	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	374.946	406.901
2	Lợi nhuận sau thuế	18.478	20.545
3	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước	39.500	43.259
4	Cổ tức	20%	



Xem xét, chỉ đạo các giải pháp nhằm đẩy nhanh công tác đầu tư xây dựng cơ bản tại Khu XLCT Quang Trung. Tập trung điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Khu XLCT Quang Trung, nâng cấp hoặc đầu tư mới các hạng mục xử lý hiện hữu nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Ngoài ra, đẩy mạnh công tác tìm kiếm, phát triển dự án mới phù hợp với tiến độ khai thác, vận hành Khu XLCT Quang Trung; đồng thời nghiên cứu, đề xuất các hình thức hợp tác đầu tư, liên doanh để thực hiện dự án Điện rác Quang Trung;



Tùy theo tình hình thị trường và tình hình tài chính của công ty, xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông phương án tăng vốn tại thời điểm thích hợp;

Tiếp tục công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ vận hành nhất là đội ngũ nhân sự kế thừa; nâng cao năng lực cho nhóm lao động quản lý để phù hợp với tình hình mới;



Gia tăng giá trị dịch vụ; nghiên cứu áp dụng công nghệ gia tăng tỷ lệ tái chế chất thải để đa dạng hóa nguồn thu và đáp ứng nhu cầu của thị trường;

Triển khai các chương trình sử dụng năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu tính đến ngày 15/09/2022	Số lượng chức danh TV HĐQT, chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác	Ghi chú
1	Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch HĐQT	0,8%		Bổ nhiệm ngày 31/03/2022
2	Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Phó Chủ tịch HĐQT	0%		Bổ nhiệm ngày 01/07/2022
3	Ông Trần Anh Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	1,4%		Miễn nhiệm ngày 31/03/2022
4	Bà Lê Thị Giang	Thành viên HĐQT	0,3%		Bổ nhiệm ngày 31/03/2022
5	Ông Đinh Ngọc Thuận	Thành viên HĐQT	0%		Miễn nhiệm ngày 31/03/2022
6	Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên HĐQT	0%		Tái bổ nhiệm ngày 31/03/2022
7	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	0%		Tái bổ nhiệm ngày 31/03/2022
8	Ông Võ Huỳnh Trung Hưng	Thành viên HĐQT	0,2%		Miễn nhiệm ngày 31/03/2022
9	Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên HĐQT	0%		Tái bổ nhiệm ngày 31/03/2022
10	Bà Phí Thị Lệ Thủy	Thành viên HĐQT	0%		Bổ nhiệm ngày 31/03/2022

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban lãnh đạo nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông và đối tác cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền hạn và nghĩa vụ theo Điều lệ và Luật Doanh nghiệp;

Hội đồng quản trị luôn xem xét từng vấn đề một cách cẩn trọng nhưng vẫn đảm bảo quyết định và chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền để hoạt động SXKD của công ty có hiệu quả cao nhất; các Nghị quyết, quyết định tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị được ban hành dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên;

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch phù hợp theo từng thời điểm kinh doanh, quản trị, giám sát và hỗ trợ hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc; góp phần để công ty hoàn thành vượt kế hoạch, đảm bảo việc làm cho người lao động và quyền lợi của các cổ đông.



Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT tổ chức họp 05 lần:

- Lần thứ 15, nhiệm kỳ III (2017-2022) ngày 03/03/2022;
- Lần thứ 1, nhiệm kỳ IV (2022-2027) ngày 31/03/2022;
- Lần thứ 2, nhiệm kỳ IV (2022-2027) ngày 30/06/2022;
- Lần thứ 3, nhiệm kỳ IV (2022-2027) ngày 30/09/2022;
- Lần thứ 4, nhiệm kỳ IV (2022-2027) ngày 28/12/2022.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự		Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
			Nhiệm kỳ III	Nhiệm kỳ IV		
1	Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	4	100%	Bổ nhiệm từ ngày 31/03/2022
2	Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Phó tịch Hội đồng quản trị	1	4	100%	
3	Ông Trần Anh Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	1	0	100%	Miễn nhiệm từ ngày 31/03/2022
4	Bà Lê Thị Giang	Thành viên HĐQT	0	4	100%	Bổ nhiệm từ ngày 31/03/2022
5	Ông Đinh Ngọc Thuận	Thành viên HĐQT	1	0	100%	Miễn nhiệm từ ngày 31/03/2022
6	Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên HĐQT	1	4	100%	
7	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	1	4	100%	
8	Ông Võ Huỳnh Trung Hưng	Thành viên HĐQT	0	0	0%	Miễn nhiệm từ ngày 31/03/2022
9	Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên HĐQT	1	4	100%	
10	Bà Phí Thị Lệ Thủy	Thành viên HĐQT	0	4	100%	Bổ nhiệm từ ngày 31/03/2022

Năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp và thực hiện 24 lần lấy ý kiến các thành viên để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thông qua các báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý; xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; chỉ đạo, phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của và đề xuất các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh dài hạn để trình Đại hội đồng cổ đông.

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-SDV-HĐQT	05/01/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
2	02/QĐ-SDV-HĐQT	05/01/2022	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty
3	11/NQ-SDV-HĐQT	17/01/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
4	27/NQ-SDV-HĐQT	15/02/2022	Triệu tập họp ĐHCĐ thường niên năm 2022
5	44/QĐ-SDV-HĐQT	07/03/2022	Vay vốn tại Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai để đầu tư hạng mục “Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 7,10,14”
6	48/NQ-SDV-HĐQT	16/03/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
7	51/NQ-SDV-HĐQT	23/03/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
8	55/NQ-SDV-HĐQT	30/03/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
9	67/NQ-ĐHCĐTN	31/03/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
10	65/QĐ-SDV-HĐQT	31/03/2022	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty
11	66/QĐ-SDV-HĐQT	31/03/2022	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty
12	79/QĐ-SDV-HCNS	28/04/2022	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc
13	80/QĐ-SDV-HCNS	28/04/2022	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc
14	81/QĐ-SDV-HCNS	28/04/2022	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc
15	82/QĐ-SDV-HCNS	28/04/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc
16	117/NQ-SDV-HĐQT	13/06/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
17	129/NQ-SDV-HĐQT	20/06/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
18	135/NQ-SDV-HĐQT	28/06/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
19	139/NQ-SDV-HĐQT	01/07/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
20	142/NQ-SDV-HĐQT	04/07/2022	Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
21	143/NQ-SDV-HĐQT	04/07/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
22	152/NQ-SDV-HĐQT	21/07/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
23	157/NQ-SDV-HĐQT	27/07/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
24	163/NQ-SDV-HĐQT	11/08/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
25	169/NQ-SDV-HĐQT	24/08/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
26	172/NQ-SDV-HĐQT	30/08/2022	Chi trả cổ tức năm 2021
27	185/NQ-SDV-HĐQT	05/10/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
28	191/NQ-SDV-HĐQT	20/10/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2022
29	222/NQ-SDV-HĐQT	06/12/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
30	228/NQ-SDV-HĐQT	26/12/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan
31	255/NQ-SDV-HĐQT	30/12/2022	Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Trần Anh Dũng	Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT
4	Bà Lê Thị Giang	Thành viên HĐQT
5	Ông Đinh Ngọc Thuận	Nguyên Thành viên HĐQT
6	Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên HĐQT
7	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT
8	Ông Võ Huỳnh Trung Hưng	Nguyên Thành viên HĐQT
9	Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên HĐQT
10	Bà Phí Thị Lệ Thủy	Thành viên HĐQT



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu tính đến ngày 31/12/2022
1	Ông Vũ Văn Nam	Trưởng BKS	0%
2	Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên BKS	0%
3	Bà Nguyễn Mai An	Thành viên BKS	0%

Những thay đổi trong Ban kiểm soát trong năm 2022: Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm, Ban kiểm soát đã họp 02 lần để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc xem xét cải thiện khả năng thanh toán, thủ tục pháp lý cho thuê lại đất lô C, D; xử lý chất thải đô thị là cả một vấn đề được xử lý chặt chẽ theo quy trình từ phân loại, thu gom, công nghệ nên nếu giải quyết được khâu phân loại rác tại nguồn thì chi phí cho phân loại rác trong quá trình xử lý sẽ giảm được rất nhiều từ đó mới xử lý rác bằng công nghệ hiện đại hiệu quả.

Sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát đối với hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong các cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của các phòng ban trong Công ty trong việc cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra kiểm soát.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Số biên bản họp	Ngày họp	Nội dung
1	01A/2022/BB-BKS	08/03/2022	Kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và nhiệm kỳ III (2017-2022) tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
2	02/2022/BB-BKS	30/08/2022	Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi 06 tháng đầu năm 2022



LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Lương, thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
1	Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch HĐQT	90.000.000		90.000.000	Bổ nhiệm ngày 31/03/2022
2	Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Phó chủ tịch HĐQT	112.500.000		112.500.000	Bổ nhiệm ngày 01/07/2022
3	Ông Trần Anh Dũng	Nguyên Phó Chủ tịch HĐQT	30.000.000	236.500.000	266.500.000	Miễn nhiệm ngày 31/03/2022
4	Bà Lê Thị Giang	Thành viên HĐQT	67.500.000	649.625.385	717.125.385	Bổ nhiệm ngày 31/03/2022
5	Ông Đinh Ngọc Thuận	Nguyên Thành viên HĐQT	22.500.000		22.500.000	Miễn nhiệm ngày 31/03/2022
6	Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên HĐQT	90.000.000		90.000.000	Tái bổ nhiệm ngày 31/03/2022
7	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	90.000.000		90.000.000	Tái bổ nhiệm ngày 31/03/2022
8	Ông Võ Huỳnh Trung Hưng	Nguyên Thành viên HĐQT	22.500.000		22.500.000	Miễn nhiệm ngày 31/03/2022
9	Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên HĐQT	90.000.000		90.000.000	Tái bổ nhiệm ngày 31/03/2022
10	Bà Phí Thị Lệ Thủy	Thành viên HĐQT	67.500.000		67.500.000	Bổ nhiệm ngày 31/03/2022
11	Ông Vũ Văn Nam	Trưởng BKS		550.500.000	550.500.000	Tái bổ nhiệm ngày 31/03/2022
12	Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên BKS	42.000.000		42.000.000	Tái bổ nhiệm ngày 31/03/2022
13	Bà Nguyễn Mai An	Thành viên BKS	42.000.000		42.000.000	Tái bổ nhiệm ngày 31/03/2022
14	Ông Huỳnh Phú Hào	Phó TGD		810.000.000	810.000.000	Tái bổ nhiệm ngày 29/04/2022
15	Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó TGD		810.000.000	810.000.000	Tái bổ nhiệm ngày 28/04/2022
16	Ông Nguyễn Ngọc Đại	Nguyên Phó TGD		194.923.077	194.923.077	Miễn nhiệm ngày 12/04/2022
17	Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó TGD		531.666.000	531.666.000	Bổ nhiệm ngày 01/05/2022
18	Bà Chu Huyền Trang	Kế toán trưởng		541.500.000	541.500.000	Tái bổ nhiệm ngày 12/04/2022

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lương Minh Hiền	Người nội bộ	45.081	0,90%	40.581	0,80%	Bán 4.500 CP
2	Phạm Trần Hòa Hiệp	Người nội bộ	16.300	0,33%	0	0%	Bán 16.300 CP

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Năm nay	Số nghị quyết thông qua	Nội dung
1	Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Sonadezi	Công ty con của SDV	2.952.845.000	NQ 191/NQ-SDV-HĐQT ngày 20/10/2022	Mua hàng
2	Công ty CP Sonadezi An Bình	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	3.024.268.701	NQ 139/NQ-SDV-HĐQT ngày 01/07/2022; NQ 157/NQ-SDV-HĐQT ngày 27/07/2022	Bán hàng
3	Công ty CP Môi trường Sonadezi	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	172.932.404 14.422.664.600	NQ 191/NQ-SDV-HĐQT ngày 20/10/2022	Mua hàng Bán hàng
4	Công ty CP Sonadezi Long Bình	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	5.067.244.400 8.163.886.361	NQ 11/NQ-SDV-HĐQT ngày 17/01/2022; NQ 135/NQ-SDV-HĐQT ngày 28/06/2022; NQ 185/NQ-SDV-HĐQT ngày 05/10/2022; NQ 255/NQ-SDV-HĐQT ngày 30/12/2022 NQ 191/NQ-SDV-HĐQT ngày 20/10/2022	Mua hàng Bán hàng

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Năm nay	Số nghị quyết thông qua	Nội dung
5	Tổng Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp	Tổ chức sở hữu trên 10% VDL, Tổ chức có liên quan của người nội bộ	1.341.672.248	Nghị quyết số 51/NQ-SDV-HĐQT ngày 23/03/2022	Bán hàng
6	Công ty CP Sonadezi Châu Đức	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	3.663.886.244	Nghị quyết số 169/NQ-SDV-HĐQT ngày 24/08/2022 Nghị quyết số 222/NQ-SDV-HĐQT ngày 06/12/2022	Bán hàng
7	Công ty CP Sonadezi Giang Điền	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	2.335.587.419 20.083.793.869	Nghị quyết số 48/NQ-SDV-HĐQT ngày 16/03/2022 Nghị quyết số 228/NQ-SDV-HĐQT ngày 26/12/2022 Nghị quyết số 191/NQ-SDV-HĐQT ngày 20/10/2022	Mua hàng Bán hàng
8	Công ty CP Sonadezi Bình Thuận	Tổ chức có liên quan của người nội bộ		Nghị quyết số 126/NQ-SDV-HĐQT ngày 11/06/2021	
9	Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	5.780.062.600 452.500.000	Nghị quyết số 117/NQ-SDV-HĐQT ngày 13/06/2022 Nghị quyết số 185/NQ-SDV-HĐQT ngày 05/10/2022	Mua hàng Bán hàng
10	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty con trực tiếp của Tổ chức có liên quan của người nội bộ	27.002.000 14.900.000	Nghị quyết số 152/NQ-SDV-HĐQT ngày 21/07/2022 Nghị quyết số 191/NQ-SDV-HĐQT ngày 20/10/2022	Mua hàng Bán hàng
11	Công ty CP Sonadezi Long Thành	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	433.202.422 43.825.679.656	Nghị quyết số 01/NQ-SDV-HĐQT ngày 05/01/2022 Nghị quyết số 129/NQ-SDV-HĐQT ngày 20/06/2022 Nghị quyết số 191/NQ-SDV-HĐQT ngày 20/10/2022	Mua hàng Bán hàng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Năm nay	Số nghị quyết thông qua	Nội dung
12	Công ty CP Kinh doanh nhà Đồng Nai	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	187.200.000	Nghị quyết số 191/NQ-SDV-HĐQT ngày 20/10/2022	Bán hàng
13	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	34.376.885	Nghị quyết số 163/NQ-SDV-HĐQT ngày 11/08/2022 Nghị quyết số 191/NQ-SDV-HĐQT ngày 20/10/2022	Bán hàng
14	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	14.000.000	Nghị quyết số 143/NQ-SDV-HĐQT ngày 04/07/2022	Bán hàng
15	Trường Cao đẳng Công Nghệ và Quản trị Sonadezi	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	39.500.000	Nghị quyết số 191/NQ-SDV-HĐQT ngày 20/10/2022	Mua hàng
16	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân	Tổ chức có liên quan của người nội bộ		Nghị quyết số 191/NQ-SDV-HĐQT ngày 20/10/2022	

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 96/2020/TT-BTC, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		97.084.310.427	130.931.704.760
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	21.376.414.190	17.561.592.189
1. Tiền	111		15.376.414.190	17.561.592.189
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		72.443.521.342	103.755.058.187
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	68.668.245.226	99.656.496.162
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	945.026.154	1.941.349.330
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	3.550.066.894	2.669.839.862
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.2	(719.816.932)	(512.627.167)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	3.264.304.895	9.368.599.309
1. Hàng tồn kho	141		3.397.486.845	9.501.781.259
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(133.181.950)	(133.181.950)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		70.000	246.455.075
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	70.000	90.000.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	156.455.075
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		288.866.581.693	282.798.135.534
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		894.942.263	894.942.263
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	894.942.263	894.942.263
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		152.764.633.532	169.812.854.509
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	152.665.538.519	169.749.599.500
- Nguyên giá	222		323.643.122.150	311.065.241.296
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(170.977.583.631)	(141.315.641.796)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	99.095.013	63.255.009
- Nguyên giá	228		358.463.000	280.463.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(259.367.987)	(217.207.991)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		71.513.418.151	73.786.759.315
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	71.513.418.151	73.786.759.315
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		63.693.587.747	38.303.579.447
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	63.693.587.747	38.303.579.447
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		385.950.892.120	413.729.840.294

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		233.150.527.924	271.875.670.464
I. Nợ ngắn hạn	310		145.062.840.203	167.607.332.743
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	42.941.113.964	51.427.602.604
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	32.574.880.300	35.746.045.061
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2.688.321.810	12.284.707.457
4. Phải trả người lao động	314	V.13	12.135.148.602	13.696.358.334
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	17.200.481.808	14.635.331.178
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	803.517.402	1.854.780.296
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a,c	35.413.650.000	35.937.200.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.305.726.317	2.025.307.813
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		88.087.687.721	104.268.337.721
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b,c	87.527.984.163	103.708.634.163
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		559.703.558	559.703.558
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		152.800.364.196	141.854.169.830
I. Vốn chủ sở hữu	410		152.800.364.196	141.854.169.830
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	40.287.037.362	34.387.299.362
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	62.513.326.834	57.466.870.468
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		32.987.395.468	57.466.870.468
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		29.525.931.366	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		385.950.892.120	413.729.840.294


Hoàng Thị Ngân
Người lập

Chu Huyền Trang
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023



Lê Thị Giang
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	511.272.835.625	494.362.413.852
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		511.272.835.625	494.362.413.852
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	438.341.862.890	421.410.461.269
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		72.930.972.735	72.951.952.583
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	44.581.345	156.875.837
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.931.112.000	9.844.909.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.931.112.000	9.844.909.000
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		112.308.400	52.700.000
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	29.955.846.251	26.210.185.709
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.976.287.429	37.001.033.711
12. Thu nhập khác	31	VI.6	1.603.414.023	1.309.423.031
13. Chi phí khác	32	VI.7	994.739.512	1.044.891.746
14. Lợi nhuận khác	40		608.674.511	264.531.285
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.584.961.940	37.265.564.996
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	6.059.030.574	4.898.227.917
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>29.525.931.366</u>	<u>32.367.337.079</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		29.525.931.366	32.367.337.079
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>4.724</u>	<u>5.258</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>4.724</u>	<u>5.258</u>

Hoàng Thị Ngân
Người lậpChu Huyền Trang
Kế toán trưởngLê Thị Giang
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		35.584.961.940	37.265.564.996
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7,V.8	29.704.101.831	29.358.608.016
- Các khoản dự phòng	03	V.2	207.189.765	257.321.648
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(44.581.345)	(156.875.837)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.931.112.000	9.844.909.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		73.382.784.191	76.569.527.823
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		28.451.192.302	(26.686.026.115)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.104.294.414	(737.742.515)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(25.392.826.961)	(14.490.807.730)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(25.300.078.300)	23.920.083.018
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.14,VI.4	(8.331.454.000)	(10.250.046.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(5.472.061.301)	(5.563.384.397)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	41.149.223	99.045.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(6.840.467.719)	(5.864.102.676)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		<u>36.642.531.849</u>	<u>36.996.546.408</u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.3,V.7,V.8, V.9,V.10	(6.168.091.193)	(19.016.067.919)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	44.581.345	156.875.837
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		<u>(6.123.509.848)</u>	<u>(18.859.192.082)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01 Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	22.600.000.000	12.634.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(39.304.200.000)	(36.381.200.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(26.704.200.000)	(33.747.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.814.822.001	(15.609.845.674)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	17.561.592.189	33.171.437.863
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	21.376.414.190	17.561.592.189

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023

Hoàng Thị Ngân
Người lậpChu Huyền Trang
Kế toán trưởng
Lê Thị Giang
Tổng Giám đốc**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại (không chứa tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không chứa tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ bảo vệ;
- Các hoạt động khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Công ty mẹ chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi có trụ sở chính tại Số 22B đường 3A, Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Dịch vụ bảo vệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con này là 100%.

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 496 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 492 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05
Tài sản cố định khác	05 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 05 năm đến 08 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí bãi chôn lấp chất thải và chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bãi chôn lấp chất thải

Chi phí bãi chôn lấp chất thải được phân bổ vào chi phí theo khối lượng tương ứng với lượng chất thải được chôn hàng năm.

Chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung

Chi phí rà, phá bom mìn tại khu Quang Trung được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho thời gian còn lại của dự án.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Tập đoàn là dự phòng rủi ro bồi thường thiệt hại về môi trường.

12. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có Quyết định/ Nghị quyết chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	5.504.610	118.001.228
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn ^(*)	15.370.909.580	17.443.590.961
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	6.000.000.000	-
Cộng	<u>21.376.414.190</u>	<u>17.561.592.189</u>

^(*) Trong đó tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn trị giá 460.000.000 VND đang bị phong tỏa tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Đồng Nai để bảo lãnh thực hiện hợp đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	3.915.924.160	5.804.865.654
Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	467.809.560	2.430.534.295
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	273.843.180	34.976.700
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	1.031.997.827	1.376.111.774
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	165.473.280	166.008.500
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.297.396.788	1.238.958.902
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	575.094.947	140.798.513
Công ty Cổ phần Kinh Doanh Nhà Đồng Nai	16.848.000	17.160.000
Công ty Cổ phần phát triển Đô thị Công Nghiệp Số 2 (D2D)	-	11.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	-	7.679.100
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển khu công nghiệp	87.460.578	381.637.870
Phải thu các khách hàng khác	64.752.321.066	93.851.630.508
Phòng Tài Nguyên và Môi trường Thành Phố Biên Hòa	8.229.888.759	43.396.842.657
Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện Thống Nhất	10.425.794.386	5.024.207.214
Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện Long Thành	15.621.241.487	5.474.123.068
Các khách hàng khác	30.475.396.434	39.956.457.569
Cộng	<u>68.668.245.226</u>	<u>99.656.496.162</u>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	512.627.167	388.487.469
Trích lập dự phòng bổ sung	207.189.765	124.139.698
Cộng	<u>719.816.932</u>	<u>512.627.167</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đầu tư và Xây dựng Phương Đại Nam	-	309.609.853
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bắc Nam	143.000.000	143.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thiên Đại Lộc	147.915.000	-
Các nhà cung cấp khác	654.111.154	1.488.739.477
Cộng	<u>945.026.154</u>	<u>1.941.349.330</u>

Trong đó, khoản trả trước liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại thời điểm kết thúc năm tài chính là 0 VND (Số đầu năm là 309.609.853 VND).

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	24.372.335	-	14.654.574	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	24.372.335	-	14.654.574	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.525.694.559	-	2.655.185.288	-
Tạm ứng	146.300.000	-	30.330.625	-
Phải thu từ Quỹ công tác xã hội - cộng đồng của Công ty	-	-	2.500.000.000	-
Khoản tiền phạt đã nộp chờ xử lý ^(*)	3.140.873.790	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	238.520.769	-	124.854.663	-
Cộng	<u>3.550.066.894</u>	<u>-</u>	<u>2.669.839.862</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)^(*) Khoản tiền đã chi do vi phạm hợp đồng, Tập đoàn đang chờ xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xử lý.**4b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	336.442.263	-	336.442.263	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền – đặt cọc thuê văn phòng	336.442.263	-	336.442.263	-
Phải thu tổ chức và cá nhân khác	558.500.000	-	558.500.000	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa – ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng thuê tài sản	558.500.000	-	558.500.000	-
Cộng	894.942.263	-	894.942.263	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.695.961.580	(133.181.950)	1.441.246.659	(133.181.950)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.701.525.265	-	8.060.534.600	-
Cộng	3.397.486.845	(133.181.950)	9.501.781.259	(133.181.950)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	133.181.950	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	133.181.950
Cộng	133.181.950	133.181.950

6. Chi phí trả trước**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí công cụ, dụng cụ

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí rà, phá bom mìn khu Quang Trung	1.656.635.445	1.702.335.729
Chi phí sửa chữa	5.957.118.678	1.469.797.794
Chi phí công cụ dụng cụ	3.569.536.815	2.842.976.526
Chi phí bãi chôn lấp chất thải an toàn ⁽ⁱ⁾	8.720.974.450	11.452.928.035
Chi phí bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt ⁽ⁱ⁾	43.789.322.359	20.835.541.363
Cộng	63.693.587.747	38.303.579.447

⁽ⁱ⁾ Số liệu đầu năm đã được trình bày lại từ chi tiêu Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn.**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	178.251.961.396	120.200.909.415	9.900.452.143	1.464.230.141	1.247.688.201	311.065.241.296
Mua trong năm	-	725.441.836	-	-	-	725.441.836
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	9.191.424.691	905.329.733	1.814.282.342	-	-	11.911.036.766
Giảm do quyết toán công trình	(58.597.748)	-	-	-	-	(58.597.748)
Số cuối năm	187.384.788.339	121.831.680.984	11.714.734.485	1.464.230.141	1.247.688.201	323.643.122.150
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.697.075.778	11.784.311.491	3.641.957.140	1.384.730.141	1.164.119.701	27.672.194.251
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	67.793.221.102	64.549.880.869	6.337.398.208	1.440.380.141	1.194.761.476	141.315.641.796
Khấu hao trong năm	15.302.848.025	13.623.254.217	703.225.897	15.900.000	16.713.696	29.661.941.835
Số cuối năm	83.096.069.127	78.173.135.086	7.040.624.105	1.456.280.141	1.211.475.172	170.977.583.631
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	110.458.740.294	55.651.028.546	3.563.053.935	23.850.000	52.926.725	169.749.599.500
Số cuối năm	104.288.719.212	43.658.545.898	4.674.110.380	7.950.000	36.213.029	152.665.538.519
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 34.843.489.846 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (Xem thuyết minh số V.16b).

8. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	280.463.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	78.000.000
Số cuối năm	358.463.000
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	147.663.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	217.207.991
Khấu hao trong năm	42.159.996
Số cuối năm	259.367.987
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	63.255.009
Số cuối năm	99.095.013
Trong đó:	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm		Chi phí phát sinh trong năm		Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công trình khu xử lý chất thải Quang Trung	33.308.149.257	57.260.172.104	(11.989.036.766)	(45.677.363.163)	(1.867.113.339)		31.034.808.093	
Dự án Quang Trung - Lô C,D ⁽ⁱ⁾	40.478.610.058	-	-	-	-	-	40.478.610.058	
Cộng	73.786.759.315	57.260.172.104	(11.989.036.766)	(45.677.363.163)	(1.867.113.339)		71.513.418.151	

(i) Dự án gồm Quyền sử dụng đất thừa số 204 đã được thế chấp cho Khoản vay từ Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai (xem chi tiết thuyết minh tại mục V.16b).

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	36.622.135	2.632.630.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	7.631.400	2.631.750.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	-	880.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	26.636.110	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	2.354.625	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	42.904.491.829	48.794.972.604
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Duy Khương	25.629.577.977	22.273.464.698
Các nhà cung cấp khác	17.274.913.852	26.521.507.906
Cộng	42.941.113.964	51.427.602.604

Trong đó, khoản phải trả liên quan đến mua sắm tài sản cố định tại ngày kết thúc năm tài chính là 4.831.187.787 VND (Số đầu năm là 926.349.143 VND).

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Môi trường Quốc Đại Thành	7.273.405.920	7.273.405.920
Công ty Cổ phần Môi trường Đại Phát Thăng Lợi	3.342.852.019	3.342.852.019
Công ty TNHH MTV Thanh Sinh	15.314.172.000	15.314.172.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý chất thải nguy hại công nghệ cao MKD	5.547.494.152	5.547.494.152
Các khách hàng khác	1.096.956.209	4.265.038.090
Cộng	32.574.880.300	35.746.045.061

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.641.666.333	-	10.352.073.972	(20.244.301.059)	749.439.246	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	80.196.348	(80.196.348)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.087.601.321	156.455.075	6.059.030.574	(5.472.061.301)	1.518.115.519	-
Thuế thu nhập cá nhân	555.439.803	-	2.638.981.613	(2.773.654.371)	420.767.045	-
Thuế nhà đất	-	-	55.137.150	(55.137.150)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	12.284.707.457	156.455.075	19.188.419.657	(28.628.350.229)	2.688.321.810	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp dịch vụ trong Khu chế xuất	0%
- Nước	5%
- Xử lý chất thải và các dịch vụ khác từ ngày 01/01/2022 đến 31/01/2022	10%
Từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022 áp dụng theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau	08% hoặc 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% đối với hoạt động được hưởng ưu đãi và 20% đối với hoạt động không ưu đãi.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	5.807.447.025	4.761.065.838
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	251.583.549	137.162.079
Cộng	6.059.030.574	4.898.227.917

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tập đoàn nộp tiền thuê đất theo các hợp đồng đã ký với Nhà nước.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả người lao động

Quỹ tiền lương còn phải trả người lao động. Tại ngày kết thúc năm tài chính số dư phải trả người lao động là 12.135.148.602 VND (số đầu năm là 13.696.358.334 VND).

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	2.706.178.000	3.106.520.000
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã chuyển nhượng	3.371.536.701	3.371.536.701
Trích trước chi phí thiết kế, sửa chữa ô chôn lấp	188.224.836	406.353.899
Trích trước chi phí nước ri rác OCLHVS	10.262.697.271	6.755.076.423
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	671.845.000	995.844.155
Cộng	17.200.481.808	14.635.331.178

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	-	67.531.760
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	803.517.402	1.787.248.536
Cộng	803.517.402	1.854.780.296

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay**16a. Vay ngắn hạn**

Các khoản vay dài hạn đến hạn trả Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai và Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.16b).

Tập đoàn có khả năng trả được khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	35.937.200.000	33.729.200.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	35.413.650.000	35.937.200.000
Số tiền vay đã trả	(35.937.200.000)	(33.729.200.000)
Số cuối năm	35.413.650.000	35.937.200.000

16b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai ⁽ⁱ⁾	16.939.000.000	14.489.650.000
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai ⁽ⁱⁱ⁾	70.588.984.163	89.218.984.163
Cộng	87.527.984.163	103.708.634.163

⁽ⁱ⁾ Khoản vay từ Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai có lãi suất từ 3,60%/năm đến 4,28%/năm được thế chấp bằng Quyền sử dụng đất thửa số 204, tờ bản đồ số 45 với diện tích 181.503 m² tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 582682 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 07/2022/HĐTC-QBVMT ngày 01 tháng 6 năm 2022 (xem thuyết minh số V.9).

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay dài hạn từ Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai, lãi suất 7%/năm được thế chấp bằng tài sản thuộc dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải Quang Trung theo Hợp đồng thế chấp số 35/HĐTC-TD ngày 28 tháng 9 năm 2015 bao gồm: trạm tái chế chất thải làm phân Compost công suất 200 tấn/ngày, hạng mục xử lý chôn lấp hợp vệ sinh (GĐ1), Nhà xưởng lò đốt chất thải công nghiệp công suất 1 tấn/giờ, Trạm xử lý hóa rắn công suất 20 tấn/ngày, Trạm xử lý hóa lý chất thải lỏng công suất 20 tấn/ngày và hạng mục chôn lấp an toàn công suất 20 tấn/ngày (GĐ 1) (xem thuyết minh số V.7).

Tập đoàn có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	103.708.634.163	129.663.834.163
Số tiền vay phát sinh	22.600.000.000	12.634.000.000
Số tiền vay đã trả	(3.367.000.000)	(2.652.000.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(35.413.650.000)	(35.937.200.000)
Số cuối năm	87.527.984.163	103.708.634.163

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập		Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
		từ lợi nhuận	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng	211.959.737	4.567.303.000	31.290.000	(4.543.880.000)	266.672.737
Quỹ phúc lợi	761.990.603	37.500.000	-	(505.499.719)	293.990.884
Quỹ thưởng người quản lý	2.679.355	442.480.000	-	(440.000.000)	5.159.355
Quỹ công tác xã hội - cộng đồng	1.048.678.118	1.032.454.000	9.859.223	(1.351.088.000)	739.903.341
Cộng	2.025.307.813	6.079.737.000	41.149.223	(6.840.467.719)	1.305.726.317

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	31.860.526.353	43.555.650.597	125.416.176.950
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	32.367.337.079	32.367.337.079
Trích lập quỹ trong năm trước	-	2.526.773.009	(8.456.117.208)	(5.929.344.199)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	34.387.299.362	57.466.870.468	141.854.169.830
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	34.387.299.362	57.466.870.468	141.854.169.830
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	29.525.931.366	29.525.931.366
Trích lập quỹ trong năm nay	-	5.899.738.000	(11.979.475.000)	(6.079.737.000)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Giảm khác ^(*)	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	40.287.037.362	62.513.326.834	152.800.364.196

⁽ⁱ⁾ Bù đắp khoản hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng môi trường trên lưu vực Rạch Bà Chèo từ Lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 67/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty TNHH Tiên Triết	1.000.000.000	1.000.000.000
Các cổ đông khác	24.500.000.000	24.500.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 50.000.000.000 VND.

18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Tập đoàn đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Công ty mẹ và theo Tờ trình ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Công ty con như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 10.000.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 5.899.738.000
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 6.079.737.000
• Bù đắp khoản hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng môi trường trên lưu vực Rạch Bà Chèo	: 2.500.000.000

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	7.382.509.340	11.330.454.545
Trên 1 năm đến 5 năm	22.349.090.909	24.346.600.249
Trên 5 năm	18.151.250.000	23.747.726.027
Cộng	47.882.850.249	59.424.780.822

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Biên Hoà 2 với giá thuê là 5.000.000.000 VND/năm, riêng giai đoạn từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến 31 tháng 3 năm 2023 giá thuê là 4.200.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2021.
- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Gò Dầu với giá thuê là 585.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2021.
- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Xuân Lộc với giá thuê là 45.454.545 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 10 năm tính từ ngày 14 tháng 3 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Tổng số tiền thuê để vận hành xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch với giá thuê là 5.700.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 05 năm tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2018.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải	445.123.349.828	421.436.295.775
Doanh thu hoạt động khác	66.149.485.797	72.926.118.077
Cộng	511.272.835.625	494.362.413.852

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình		
Vận hành duy trì bảo dưỡng thiết bị NM XLNT Thạnh Phú	428.021.100	428.021.100
Xử lý nước thải và chất thải	13.838.750	32.574.250
Tư vấn môi trường	689.641.600	668.827.800
Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	296.344.500	188.518.186
Dịch vụ phân tích, thí nghiệm	144.406.000	124.780.000
Dịch vụ bảo vệ	6.591.634.411	6.311.310.282

Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền

Xử lý nước thải và chất thải	11.077.189.128	10.957.299.973
Tư vấn môi trường	-	537.076.000
Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	2.674.715.000	2.660.988.000
Dịch vụ phân tích	24.424.000	22.772.000
Dịch vụ bảo vệ	6.307.465.741	6.570.396.362

Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình

Xử lý nước thải và chất thải	1.527.700.592	1.454.932.208
Tư vấn môi trường	372.477.200	228.380.720
Dịch vụ bảo vệ	1.124.090.909	1.124.760.000

Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức

Vận hành NMXLNT KCN Châu Đức	2.312.810.244	1.805.375.975
Tư vấn môi trường	127.076.000	124.211.600
Dịch vụ bảo vệ	1.224.000.000	1.857.333.333

Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành

Xử lý nước thải và chất thải	42.005.506.366	45.707.226.548
Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	91.800.000	-
Dịch vụ phân tích, thí nghiệm	563.017.000	514.855.000
Dịch vụ bảo vệ	1.165.356.290	1.079.322.226

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Cổ phần phát triển Khu công nghiệp		
Tư vấn môi trường	118.944.980	143.148.064
Dịch vụ bảo vệ	1.222.727.268	1.164.545.460
Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà Đồng Nai		
Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	187.200.000	187.200.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi		
Xử lý nước thải và chất thải	18.915.500	22.494.000
Tư vấn môi trường	-	908.400.000
Dịch vụ vận hành nhà máy, ô chôn lấp	9.504.749.100	15.163.503.989
Dịch vụ bảo vệ	4.899.000.000	2.285.988.691
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai		
Xử lý nước thải và chất thải	34.376.885	59.883.318
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2		
Xử lý nước thải và chất thải	10.000.000	10.000.000
Dịch vụ vệ sinh công nghiệp	-	3.600.000
Tư vấn môi trường	442.500.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai		
Xử lý nước thải và chất thải	14.000.000	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		
Xử lý nước thải và chất thải	14.900.000	-
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn xử lý nước thải công nghiệp và xử lý chất thải	381.572.551.312	358.004.236.822
Giá vốn hoạt động khác	56.769.311.578	63.406.224.447
Cộng	<u>438.341.862.890</u>	<u>421.410.461.269</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng.		
4. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay.		

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	13.649.272.318	13.797.616.354
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	92.617.101	100.551.330
Chi phí khấu hao tài sản cố định	473.647.322	481.668.142
Dự phòng	207.189.765	124.139.698
Thuế, phí và lệ phí	58.137.150	154.100.077
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.611.957.270	7.798.042.259
Chi phí thuê văn phòng	2.045.708.921	1.777.444.117
Chi phí đào tạo, tài liệu chuyên môn	244.018.100	337.034.881
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	11.322.230.249	5.683.563.261
Các chi phí bằng tiền khác	1.863.025.325	3.754.067.849
Cộng	<u>29.955.846.251</u>	<u>26.210.185.709</u>
6. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ bán điện, nước	1.055.550.466	1.124.904.848
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	509.709.236	-
Thu nhập khác	38.154.321	184.518.183
Cộng	<u>1.603.414.023</u>	<u>1.309.423.031</u>
7. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bán điện, nước	990.667.466	1.044.891.746
Chi phí khác	4.072.046	-
Cộng	<u>994.739.512</u>	<u>1.044.891.746</u>
8. Lãi trên cổ phiếu		
8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.525.931.366	32.367.337.079
Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến ⁽ⁱ⁾	(5.905.186.273)	(6.079.737.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	23.620.745.093	26.287.600.079
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>4.724</u>	<u>5.258</u>
8b. Thông tin khác		

⁽ⁱ⁾ Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến được trích theo tỷ lệ là 20% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Công ty mẹ.

8b. Thông tin khác
Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Công ty mẹ và Tờ trình ngày 17 tháng 1 năm 2022 của Công ty con. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước tăng từ 5.179 VND lên 5.258 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	94.124.330.053	81.465.757.098
Chi phí nhân công	91.871.235.407	88.506.067.651
Chi phí khấu hao tài sản cố định	29.704.101.831	29.358.608.016
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.903.042.479	24.767.243.062
Chi phí khác	216.085.851.004	225.742.618.157
Cộng	464.688.560.774	449.840.293.984

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Chức danh	Tiền lương	Đơn vị tính: VND	
			Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	112.500.000	112.500.000
Ông Trần Anh Dũng	Nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	236.500.000	30.000.000	266.500.000
Bà Lê Thị Giang	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	649.625.385	67.500.000	717.125.385
Ông Đinh Ngọc Thuận	Nguyên Thành viên Hội đồng Quản trị	-	22.500.000	22.500.000
Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Võ Huỳnh Trung Hưng	Nguyên Thành viên Hội đồng Quản trị	-	22.500.000	22.500.000
Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Bà Phí Thị Lệ Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	67.500.000	67.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Vũ Văn Nam	Trưởng Ban Kiểm soát	550.500.000	-	550.500.000
Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	42.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên Ban Kiểm soát	-	42.000.000	42.000.000
Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc	810.000.000	-	810.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc	810.000.000	-	810.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Đại	Phó Tổng Giám đốc	194.923.077	-	194.923.077
Bà Đặng Thị Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	531.666.000	-	531.666.000
Bà Chu Huyền Trang	Kế toán trưởng	541.500.000	-	541.500.000
Cộng		4.324.714.462	766.500.000	5.091.214.462

Năm trước

Ông Nguyễn Long Bôn	Nguyên Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	36.333.000	36.333.000
Ông Phạm Trần Hòa Hiệp	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	83.667.000	83.667.000
Ông Trần Anh Dũng	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	1.219.967.834	120.000.000	1.339.967.834
Ông Đinh Ngọc Thuận	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Trần Hồ Dũng	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Võ Huỳnh Trung Hưng	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	90.000.000	90.000.000
Ông Lê Xuân Sâm	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	62.750.000	62.750.000
Ông Vũ Văn Nam	Trưởng Ban Kiểm soát	664.267.834	-	664.267.834
Bà Đặng Thị Thúy Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	42.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên Ban Kiểm soát	-	42.000.000	42.000.000
Ông Huỳnh Phú Hào	Phó Tổng Giám đốc	1.083.367.834	-	1.083.367.834
Bà Nguyễn Thị Hồng Lý	Phó Tổng Giám đốc	1.083.367.834	-	1.083.367.834
Ông Nguyễn Ngọc Đại	Phó Tổng Giám đốc	912.467.834	-	912.467.834
Bà Chu Huyền Trang	Kế toán trưởng	633.287.830	-	633.287.830
Cộng		5.596.727.000	746.750.000	6.343.477.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Cổ đông góp 20% vốn điều lệ
Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết với Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty trong nội bộ Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền		
Nhận cung cấp dịch vụ	2.335.587.419	2.006.171.294
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành		
Nhận cung cấp dịch vụ	433.202.422	450.313.370
Chia cổ tức	500.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Chia cổ tức	200.000.000	200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZIĐịa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Cổ phần phát triển Khu công nghiệp		
Chia cổ tức	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức		
Chia cổ tức	300.000.000	300.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2		
Chia cổ tức	500.000.000	500.000.000
Cung cấp dịch vụ	5.780.062.600	5.700.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai		
Chia cổ tức	200.000.000	-
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi		
Nhận cung cấp dịch vụ	172.932.404	379.191.324
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình		
Nhận cung cấp dịch vụ	5.067.244.400	5.278.467.532
Thu chi hộ	113.978.700	124.658.820
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi		
Nhận cung cấp dịch vụ	39.500.000	-
Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai		
Nhận cung cấp dịch vụ	27.002.000	31.418.000
Chia cổ tức	200.000.000	200.000.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4 và V.10.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn hoạt động trong hai lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là xử lý nước thải công nghiệp, chất thải và hoạt động kinh doanh khác như tư vấn môi trường, kiểm soát phân tích thí nghiệm, dịch vụ bảo vệ,... trên một khu vực địa lý chủ yếu là địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động xử lý nước thải công nghiệp, chất thải chiếm tỷ trọng chủ yếu khoảng 87,06% (năm trước là 83,20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZIĐịa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2023



Hoàng Thị Ngân
Người lập

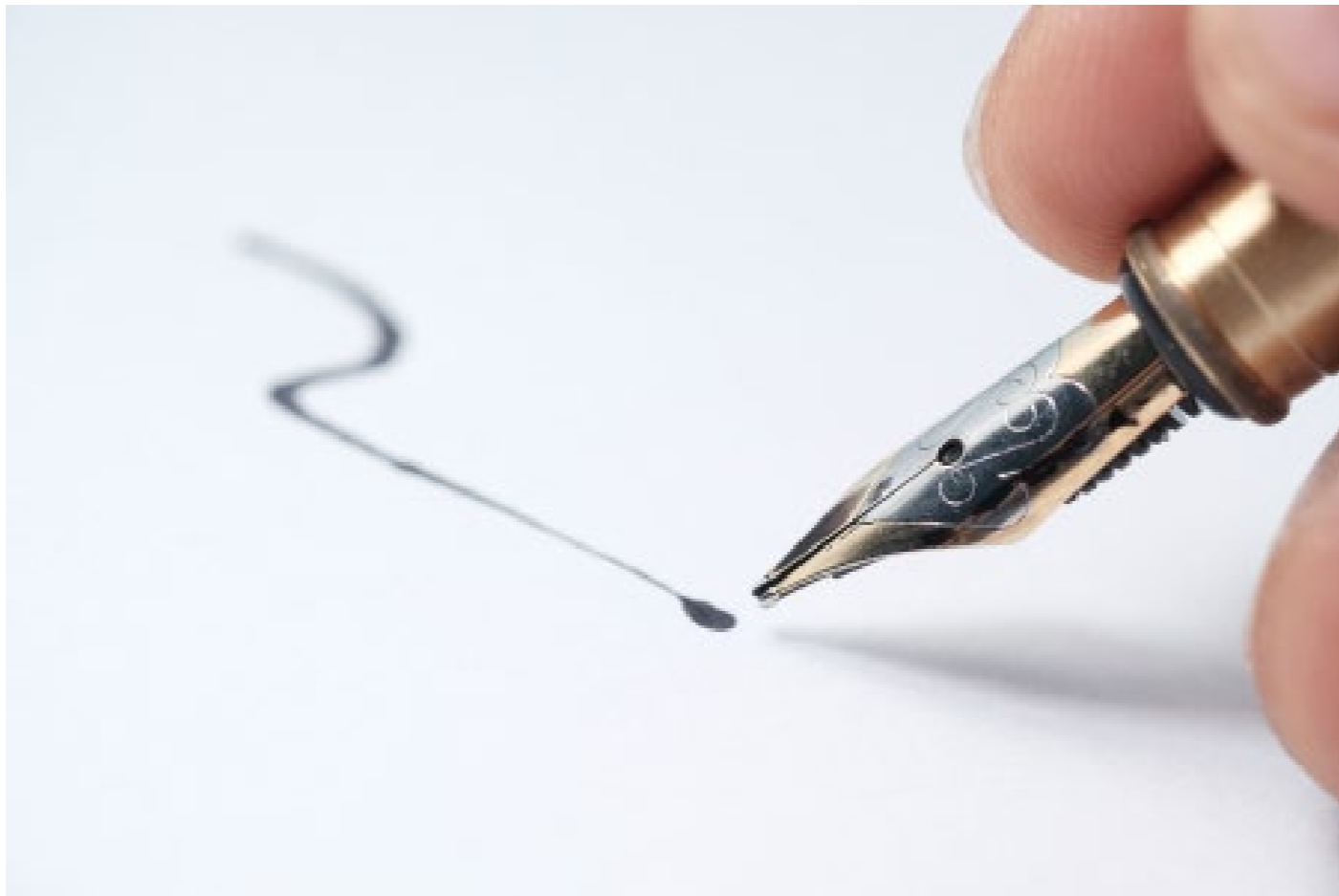


Chu Huyền Trang
Kế toán trưởng



Lê Thị Giang
Tổng Giám đốc





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ GIANG

